

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4129**/UBND-KTTH

Hà Nội, ngày **06** tháng **12** năm 2023

V/v tiếp thu và báo cáo giải trình
các nội dung thảo luận Tổ đại biểu
tại kỳ họp thứ 14 HĐND Thành phố

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Văn bản số 380/HĐND-VP ngày 05/12/2023 của Thường trực HĐND Thành phố về việc tổng hợp nội dung thảo luận Tổ đại biểu tại kỳ họp thứ 14 HĐND Thành phố.

UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan nghiên cứu, tiếp thu và hoàn thiện nội dung báo cáo giải trình, làm rõ những vấn đề được 40 lượt đại biểu HĐND Thành phố nêu tại các Tổ thảo luận phiên làm việc buổi chiều ngày 05/12/2023 về 05 nhóm nội dung:

(1) Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội năm 2024 của Thành phố;

(2) Các nội dung chủ yếu Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050;

(3) Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

(4) Báo cáo kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố; Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách và tỉ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025;

(5) Đề án “Tổng thể nâng cao năng lực, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thủ đô giai đoạn đến năm 2025, định hướng năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm văn bản này)

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban – HĐND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP,
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Minh Hải





Phụ lục: NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

(Kèm theo công văn số **4129**/UBND-KTTH ngày **06**/12/2023 của UBND Thành phố)

Trên cơ sở tổng hợp **40** lượt đại biểu phát biểu tại 5 tổ thảo luận, thể hiện tâm huyết, trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu HĐND Thành phố với các nhóm nội dung:

(1) Về phát triển kinh tế (phân tích thêm nguyên nhân của việc không hoàn thành 5/23 chỉ tiêu KTXH; đánh giá nguyên nhân tiền thu sử dụng đất đạt thấp so với kế hoạch; đánh giá kỹ việc giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp trong nhiều năm; bổ sung thông tin về công tác hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng công tác dự báo và xây dựng các kịch bản kinh tế phù hợp; hỗ trợ các huyện xa trung tâm trong phát triển kinh tế; tiếp tục quan tâm, hỗ trợ nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới; tiếp tục rà soát các chỉ tiêu về vùng đồng bào thiểu số, miền núi, dân tộc;...).

(2) Về công tác quản lý đô thị (giải pháp quản lý hiệu quả nhà tái định cư, nhà chuyên dùng, nhà thuộc sở hữu nhà nước; quản lý, vận hành nhà chung cư; PCCC và cứu nạn cứu hộ nhà chung cư cao tầng, nhiều căn hộ; việc ùn tắc giao thông, lấn chiếm lòng đường, hè phố; tình trạng vi phạm trật tự xây dựng, nhất là vi phạm trên đất công, đất nông nghiệp; nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát và xử phạt xây dựng theo quy hoạch; duy tu, duy trì, nâng cao chất lượng sử dụng các khu công viên, hồ nước, cây xanh; thực hiện chỉ tiêu người dân sử dụng nước sạch, bổ sung xử lý nước sạch tại nguồn;...).

(3) Về công tác quản lý tài nguyên môi trường, đất đai, khoáng sản (việc quản lý, xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề còn chậm; tình trạng rác thải, nước thải, ô nhiễm không khí vẫn là vấn đề nhức nhối; công tác khai thác và quản lý khoáng sản còn một số bất cập; tháo gỡ điểm nghẽn trong công tác GPMB và giải pháp đồng bộ liên quan tái định cư, hỗ trợ người dân bị thu hồi đất; xử lý tồn tại, hạn chế trong giao đất dịch vụ, cấp GCN quyền sử dụng đất; tập trung GPMB Khu công nghệ cao Hòa Lạc và triển khai các DA liên quan;...).

(4) Về lĩnh vực văn hóa – xã hội (việc đánh giá trường chuẩn quốc gia và công nhận, công nhận lại trường chuẩn quốc gia còn chậm; thiếu trường công lập tại một số khu vực, tiến độ triển khai dự án trường học tại các dự án phát triển đô thị còn chậm so với kế hoạch; tăng cường công tác dự báo và phòng chống dịch, không để dịch bệnh bùng phát, kéo dài (như dịch sốt xuất huyết vừa qua); tập trung nguồn lực thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo;...).

(5) Về quản lý và khơi thông các nguồn lực của nền kinh tế (công tác sắp xếp, quản lý tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác thiết chế văn hóa thôn, tôn dân phố; công tác cổ phần hóa DNNN; còn khó khăn trong thực hiện tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; tập trung xây dựng đầy đủ định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá trong các lĩnh vực và triển khai đồng bộ trên các khối, lĩnh vực;...).

(6) Về cải cách hành chính và chuyển đổi số (tập trung thực hiện CDS, ứng dụng CNTT; nâng cao chất lượng xử lý, giải quyết kiến nghị cử tri và người dân; nhiều chỉ số thành phần về CCHC còn thấp và chậm được cải thiện; đồng bộ các thủ tục đối với các huyện chuẩn bị lên quận, xây dựng nông thôn mới nâng cao và sắp xếp đơn vị hành chính; xây dựng Ban CHQS cấp xã và thành lập dân quân thường trực theo mục tiêu Chương trình 09 của Thành ủy;...).

(7) Về nội dung chủ yếu của Quy hoạch Thủ đô (cần tiếp tục nghiên cứu các quan điểm, định hướng, các trụ cột phát triển, các nhiệm vụ ưu tiên và các khâu đột phá, các phương án phát triển hệ thống giao thông, đường sắt đô thị, mô hình TOD, trục phát triển...).

(8) Về Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô (rà soát, nghiên cứu việc quy hoạch cần ưu tiên phát triển các đô thị, tăng tỷ lệ phát triển đô thị; nghiên cứu số liệu về dân số để xây dựng; tích hợp vùng đồng bằng; làm rõ quy hoạch chung việc xây dựng thủ đô; nghiên cứu việc phát triển vệ tinh phía bắc phía tây; xử lý việc ứng ngập rác thải; nghiên cứu, rà soát về phát triển không gian ngầm, không gian liên vùng, đề xuất với các cơ quan Trung ương để có các chính sách cụ thể, đổi mới, phù hợp với thực tiễn phát triển của thế giới, các Thủ đô của thế giới trong liên kết với vùng kinh tế và khu vực lân cận; định hướng phát triển không gian xanh, đẩy mạnh giao thông công cộng gắn với đường sắt giao thông đô thị; quan tâm tới các việc di dời các cơ sở sản xuất ô nhiễm ra khỏi nội thành; rà soát các nội dung liên quan đến quy hoạch đất an ninh quốc phòng;...).

(9) Về kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025 (đẩy mạnh thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đã phân cấp, ủy quyền; kịp thời bổ sung các quy định, quy chế, tổ chức phân công, phối hợp, bố trí đủ nhân lực, nguồn lực để thực hiện;...).

(10) Về đề án PCCC (tiếp tục quan tâm đến công tác rà soát, đánh giá tổng thể, cụ thể về tình hình phòng chống cháy, nổ và cứu hộ, cứu nạn của Thành phố; Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng lực lượng PCCC cho Thành phố; nghiên cứu các giải pháp phù hợp với từng khu vực, tuyến phố, tuyến ngõ;....).

I. Về tổng quan chung

Các đại biểu đã phát biểu, thảo luận thẳng thắn, cởi mở, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao đối với Thủ đô. Các đại biểu đánh giá cao công tác lãnh đạo, chỉ

đạo điều hành và tổ chức thực hiện của Thành phố trong triển khai các Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết, Chương trình của Thành ủy và Nghị quyết của HĐND Thành phố trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng, tài chính, ngân sách đã được xác định từ từ đầu năm 2023 và nội dung triển khai công tác trong năm qua.

Năm 2023, bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, cùng với cả nước, Thủ đô Hà Nội phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen. Trong bối cảnh đó, UBND Thành phố đã thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành các Kế hoạch triển khai các Nghị quyết của Trung ương mang tính chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như các Nghị quyết của Bộ Chính trị với tinh thần cụ thể hoá, phân rõ chi tiết các nội hàm, nội dung các Nghị quyết và Chương trình hành động của Thành ủy thành các nhiệm vụ cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện.

Dưới sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân Thủ đô, các nhiệm vụ trọng tâm được khẩn trương triển khai thực hiện, đạt được kết quả tích cực.

II. Về một số nội dung cụ thể

1. Nhóm các vấn đề về phát triển kinh tế

Qua thảo luận, nhiều ý kiến của các đại biểu có đề nghị đánh giá kỹ bối cảnh khó khăn và kết quả đạt được: Thành phố cùng lúc triển khai nhiệm vụ trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức (ảnh hưởng của đại dịch Covid19; xung đột Nga – Ucraina kéo dài và gần đây là xung đột tại dải Gaza; khó khăn của nền kinh tế toàn cầu;... có những tác động, ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế xã hội trong nước và Thủ đô).

Cùng với đó, năm 2023 là năm triển khai khối lượng công việc lớn, nhiều nội dung mang tính chiến lược, hoạch định cho nhiều thời kỳ (cụ thể hóa Nghị quyết số 15-Q-TU của Bộ Chính trị với: Quy hoạch Thủ đô và điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, trình Trung ương dự thảo Luật Thủ đô sửa đổi; triển khai Chỉ thị số 24-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy theo chủ trương của Thành ủy; khởi công Dự án đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô; triển khai Đề án quản lý tài sản công; đẩy mạnh kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực; thực hiện rà soát tổng thể các dự án sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn Thành phố; rà soát các chung cư cũ; triển khai thành công nhiều hoạt động văn hóa trên địa bàn Thành phố, góp phần quảng bá rộng rãi hình ảnh Thủ đô với bạn bè trong nước và quốc tế;...);...

Từ bối cảnh đó, để rút ra được bài học kinh nghiệm là sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của đồng chí Bí thư Thành ủy, các đồng chí trong Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy, là sự thống nhất, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị và sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh

nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ: từ những nhiệm vụ mang tính chiến lược đến những nhiệm vụ bức xúc dân sinh và xác định kết quả là thước đo công tác cán bộ.

Đồng thời, trong bối cảnh có những khó khăn đặc thù như vậy, các đại biểu đều thống nhất nhận định cho rằng cần có đánh giá một cách đúng mực, sát thực tế đối với những kết quả đã đạt được của Thành phố trong thời gian qua. Mặc dù có 5 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch, tuy nhiên các đại biểu đều thống nhất nhận định cả 5 chỉ tiêu trên không hoàn thành đều do nhiều yếu tố khách quan, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức. Đồng thời khẳng định sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở để có những kết quả: hoàn thành 18/23 chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó có 3 chỉ tiêu vượt kế hoạch: Giảm số hộ nghèo so với năm trước (đạt 34,4% - KH là 30%); Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý (đạt 30,9% - KH là 28,8%); Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm (130 trường công nhận mới, 270 trường công nhận lại – KH là 81 trường và 50 trường).

Theo số liệu cập nhật của Cục Thống kê Thành phố, GRDP năm 2023 ước tăng 6,27% (cao hơn số 6,11% đã báo cáo HĐND Thành phố), gấp 1,4 lần so với cả nước, cao hơn TP HCM ước tăng 5,81%. Một trong những chỉ tiêu thành phần có ảnh hưởng đến kết quả GRDP là vốn đầu tư phát triển tăng 9,1% (không đạt kế hoạch) và do một số nguyên nhân chính: giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh còn chưa đáp ứng nhu cầu;...

Cùng với đó, một số ý kiến cho rằng cần đánh giá, phân tích thêm về nguyên nhân của khoản thu tiền sử dụng đất năm 2023 đạt thấp so kế hoạch. Một trong những nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến kết quả này là do trong giai đoạn 3 năm 2021-2023 tình hình kinh tế thế giới và trong nước bị tác động ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh và cuộc xung đột vũ trang Nga – Ucraina khiến thị trường bất động sản trầm lắng, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đồng thời công tác xác định giá đất gặp nhiều khó khăn do vướng mắc về chính sách, thủ tục đấu giá đất còn phát sinh thủ tục hành chính (chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án trên 2ha phải dành quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội),... dẫn đến nguồn thu từ đấu giá đất (chiếm 60-80% tổng thu sử dụng đất) đạt thấp. Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và các quận, huyện, thị xã tập trung vào các giải pháp:

(1) Về công tác tuyên truyền: Giao UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường công tác tuyên truyền về đấu giá quyền sử dụng đất; nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong đấu giá quyền sử dụng đất.

Tiếp tục thực hiện tốt Công điện số 1767/CD-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ có về tình hình thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; văn bản số 2015/VPCP-PL ngày 01/4/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc rà soát pháp luật về đấu giá tài sản; văn bản số 413/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 20/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát công tác đấu giá

quyền sử dụng đất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; văn bản số 5370/BXD-QLN ngày 24/12/2021 của Bộ Xây dựng về việc đánh giá và rà soát nguy cơ xảy ra bong bóng bất động sản và tăng cường công tác quản lý tình hình thị trường bất động sản.

(2) Về tập trung hoàn thiện thủ tục đấu giá:

- UBND các quận, huyện, thị xã:

+ Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để đấu giá quyền sử dụng đất đối với quỹ đất đã đủ điều kiện; ưu tiên đấu giá các khu đất tại các vị trí có lợi thế, có giá trị quyền sử dụng đất cao nhằm thúc đẩy tăng thu ngân sách từ đấu giá.

+ Thực hiện đầy đủ, đúng quy trình tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và Thành phố, trong đó: Tăng cường công khai niêm yết việc đấu giá tài sản, thông báo công khai việc đấu giá tài sản; hồ sơ, cách thức đăng ký tham gia đấu giá và khuyến khích tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo hình thức trực tuyến.

+ Chủ động phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc thống nhất vị trí, ranh giới, khoanh vùng diện tích đất dành để phát triển nhà ở xã hội theo đúng quy định tại Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố; trên cơ sở đó, tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đối với diện tích đất còn lại theo quy định (thực hiện theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 260/TB-VP ngày 05/6/2023).

+ Chủ động đề xuất UBND Thành phố cho phép thực hiện các thủ tục điều chỉnh phương án đấu giá quyền sử dụng đất cho “đối tượng tham gia là tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư” sang “đối tượng tham gia là hộ gia đình, cá nhân” trong trường hợp đã tổ chức đấu giá không thành hoặc mời đấu giá từ 02 lần trở lên nhưng không có người tham gia, đảm bảo phù hợp với nhu cầu của thị trường; sớm đưa đất vào sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

+ Khẩn trương phối hợp với Cơ quan Thuế hoàn thành việc thu tiền trúng đấu giá; hủy kết quả trúng đấu giá đối với các cá nhân, tổ chức trúng đấu giá không nộp tiền đủ và đúng thời hạn theo quy định.

- Giao các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác hướng dẫn các đơn vị hoàn thành các thủ tục về chấp thuận chủ trương đầu tư; phê duyệt phương án đấu giá, quyết định đấu giá đối với các trường hợp đấu giá thực hiện dự án.

(3) Về giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất:

- UBND quận, huyện, thị xã chủ động, khẩn trương trong công tác xây dựng giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất theo ủy quyền của UBND Thành phố tại Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 04/7/2023.

- Điều chỉnh tăng đơn giá thuê đơn vị tư vấn thực hiện xác định giá đất cụ thể (trong đó có giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất).

- Cải cách, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho đối tượng tham gia là tổ chức để thực hiện dự án đầu tư.

- UBND quận, huyện, thị xã rà soát, khẩn trương có báo cáo, kiến nghị đối với từng trường hợp đấu giá không thành hoặc không có người đăng ký tham gia do giá khởi điểm cao (trong đó khảo sát, đánh giá và có dẫn chứng cụ thể, đảm bảo đủ căn cứ pháp lý để xem xét) để rà soát, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan để thống nhất đề xuất UBND Thành phố xem xét, quyết định.

(4) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật trong tổ chức đấu giá, đưa tài sản ra đấu giá, tổ chức xác định giá khởi điểm tài sản đấu giá và tổ chức thẩm định giá; xử lý nghiêm theo quy định đối với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý tài sản, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định về đấu giá tài sản và thẩm định giá.

(5) Khẩn trương tập trung hoàn thiện các quy định về đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo phù hợp và thống nhất với các quy định tại Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Xây dựng quy trình tổ chức thực hiện thí điểm việc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến trên địa bàn Thành phố.

(6) Đôn đốc các quận, huyện, thị xã thu tiền trúng đấu giá vào ngân sách theo đúng tiến độ, phương án đấu giá được duyệt; đối với các trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá theo đúng thời hạn, thực hiện thủ tục hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá theo quy định.

(7) Tập trung GPMB các dự án đấu giá quyền sử dụng đất:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; đẩy mạnh vận động, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về đất đai, bồi thường và hỗ trợ, tái định cư.

- Bố trí đầy đủ nguồn vốn GPMB, xây dựng HTKT.

- Thực hiện đầy đủ quy trình công khai, minh bạch nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thắc mắc, khiếu kiện của người có đất bị thu hồi đất.

- Nội dung vướng mắc về xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất: Căn cứ hồ sơ quản lý đất đai tại địa phương, tổ chức công khai lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị, xã hội địa phương; xác nhận làm căn cứ lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

- Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc, đề xuất hướng xử lý, giải quyết đúng theo yêu cầu, vướng mắc chỗ nào giải quyết chỗ đó, bám sát các quy định, những trường hợp tương tự Thành phố đã tháo gỡ để đề xuất.

(8) Việc đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo đúng phương án đấu giá, quy hoạch được duyệt; hạn chế thấp nhất việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng

các dự án sau khi trúng đấu giá quyền sử dụng đất, tránh những vướng mắc từ pháp lý phát sinh và các thủ tục liên quan sau này.

Thành phố đã thực hiện hiệu quả, kịp thời các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo các chính sách của Trung ương và Thành phố; trong đó: đã thực hiện hỗ trợ giảm trên 750 tỷ đồng tiền thuê đất, thuê mặt nước; thực hiện giảm 12.759 tỷ đồng thuế GTGT đối với 82.458 tổ chức, doanh nghiệp; thực hiện gia hạn 9.171 tỷ đồng thuế GTGT với trên 17.000 người nộp thuế;... thực hiện chương trình hỗ trợ 2% lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với tổng dư nợ hỗ trợ lãi suất là 114.105 tỷ đồng;...

UBND Thành phố đã thành lập Tổ Công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố do đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố là Tổ trưởng Tổ công tác, 02 đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố là Tổ phó và 15 thành viên là Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành chuyên môn. Qua các phiên họp của Tổ công tác, nhiều nội dung khó khăn, vướng mắc của Nhà đầu tư đã được tháo gỡ, giải quyết trực tiếp ngay tại cuộc họp (Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây và giao đất giai đoạn 2; giao đất theo đề nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Mỹ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN Đông Phú Yên và chỉ đạo thống nhất cơ chế chung giải quyết vướng mắc đối với các trường hợp tương tự...); đồng thời, tại các phiên họp, nhiều nội dung vướng mắc kéo dài qua nhiều thời kỳ chính sách khác nhau của các Nhà đầu tư đã được Tổ công tác nghiêm túc lắng nghe, bước đầu đã có những phương án tháo gỡ (Dự án ô đất số 3, lô đất 94 Lò Đức; Dự án Khu giáo dục Nguyễn Trãi, quận Hà Đông;...) và giao nhiệm vụ cụ thể gắn với thời hạn giải quyết đến từng sở, ngành, đơn vị.

Với mục tiêu tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các nhà đầu tư có năng lực và xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm, chậm đưa đất vào sử dụng để góp phần khai thác, sử dụng đất có hiệu quả, tập trung nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố; UBND Thành phố tiếp tục thực hiện việc rà soát, xử lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn Thành phố theo Nghị quyết số 11 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Quyết định số 2913 của Ban Thường vụ Thành ủy và Nghị quyết số 04 của HĐND Thành phố. Trong năm 2023, Trưởng Ban Chỉ đạo, Chủ tịch UBND Thành phố đã làm việc trực tiếp với 16 quận huyện để rà soát, chỉ đạo đối với 712 dự án chậm triển khai và giao nhiệm vụ cụ thể đối với từng sở, ngành, quận huyện.

Cùng với đó, trong năm 2024, UBND Thành phố tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh:

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 26/6/2023 về tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp...; Văn bản số 2747/UBND-KTN ngày 28/8/2023

chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp những tháng cuối năm 2023 gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và các Nghị quyết, Công điện của Chính Phủ có liên quan.

- Tiếp tục đẩy mạnh Cải cách hành chính, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các địa phương; Ban hành các TTHC liên thông, quy trình liên thông để đưa về một cửa, một đầu mối tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp...

- Chỉ đạo Sở, ngành, các địa phương, các hội, hiệp hội doanh nghiệp tăng cường triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp về đất đai, vốn, thị trường, lao động, đầu tư, logistics, hàng tồn kho lớn, các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành có chỉ số IIP giảm...; tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, xuất khẩu, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu gắn nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, với thực hiện chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ, khuyến mại tập trung, kích cầu tiêu dùng, khuyến công, ... góp phần thúc đẩy tăng trưởng sản xuất công nghiệp, thương mại, xuất khẩu, trong đó chú trọng các doanh nghiệp thuộc có chỉ số IIP sụt giảm trong thời gian qua.

- Tiếp tục triển khai, phát huy hiệu quả các chương trình, Kế hoạch nhằm phát triển thị trường nội địa nhằm hỗ trợ cho hoạt động sản xuất: Kế hoạch bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch kích cầu tiêu dùng; Kế hoạch thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Phát triển Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với các địa điểm kinh doanh, du lịch làng nghề, du lịch nông thôn; Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu, cụm công nghiệp... góp phần cân đối cung - cầu hàng hóa trên địa bàn Thủ đô.

Về giải ngân vốn đầu tư công: Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, kết quả giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn Thành phố đã có nhiều tiến triển, lũy kế giải ngân năm sau cao hơn năm trước: năm 2021 đạt 79,2% kế hoạch; năm 2022 đạt 87,8% kế hoạch và dự kiến hết năm 2023, kết quả giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố là 48.600 tỷ đồng, đạt 91,5% kế hoạch Thành phố giao (103,% kế hoạch Trung ương giao). Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp để phấn đấu đẩy mạnh hơn nữa kết quả giải ngân vốn đầu tư công, trong đó:

(1) Huy động tối đa các nguồn lực, trọng tâm là đảm bảo nguồn lực ngân sách cho kế hoạch đầu tư công, đáp ứng nhu cầu bố trí kế hoạch vốn còn lại từ nay đến hết năm 2023.

(2) Nhận thức, xác định công tác chuẩn bị đầu tư là nhiệm vụ quan trọng, thực hiện cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thúc đẩy hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án.

(3) Tập trung, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong các tháng cuối năm: định kỳ hàng tháng, tổ chức các hội nghị giao ban chuyên đề do các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố chủ trì cùng các sở chuyên ngành kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện của từng dự án, xác định các khó khăn, vướng mắc theo các nhóm vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách để chủ động giải quyết, tháo gỡ.

(4) Nhận diện rõ vấn đề, rõ vướng mắc, rõ cấp có thẩm quyền giải quyết để kịp thời đề xuất giải pháp khắc phục; Thường xuyên có báo cáo các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách địa bàn để lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị có liên quan trong việc giải quyết thủ tục, hồ sơ, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc (đặc biệt trong công tác GPMB) để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

(5) Tập trung triển khai hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình trọng điểm; đồng thời với việc nghiên cứu, triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, xây dựng Kế hoạch đầu tư công cho giai đoạn 2026-2030.

(6) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm, nêu gương người đứng đầu. Tăng cường phối hợp giữa các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, đơn vị, bảo đảm hiệu quả, không để kéo dài, gây ách tắc, lãng phí nguồn lực.

(7) Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động, quyết liệt, năng lực của các chủ đầu tư trong triển khai thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công.

(8) Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính trong mọi mặt hoạt động đầu tư công; tăng cường công tác hậu kiểm trong giải ngân vốn đầu tư công. Khởi thông, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho đầu tư, lấy đầu tư công dẫn dắt và kích hoạt đầu tư tư.

(9) Xây dựng và đưa phần mềm, hệ thống thông tin quản lý dự án đầu tư trên địa bàn thành phố vào sử dụng để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND Thành phố.

(10) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

- Định kỳ hàng quý tổ chức giao ban xây dựng cơ bản tổng thể toàn Thành phố, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố chủ trì hoặc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ định kỳ hàng tháng giao ban chuyên đề để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách (như về giải phóng mặt bằng, về thủ tục đầu tư, về đơn giá, định mức, về công bố giá,...) và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

- Thường xuyên tiến hành giao ban, kiểm điểm tiến độ giải phóng mặt bằng và chỉ đạo quyết liệt, có cam kết và chịu trách nhiệm về tiến độ giải phóng mặt bằng. Các đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục để các

hộ dân trong diện giải phóng mặt bằng đồng thuận và chấp hành tốt. Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng công khai, minh bạch, đúng luật, đảm bảo công bằng, chính xác.

- Các sở chuyên ngành tập trung hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các vấn đề về: quy hoạch, về chỉ giới đường đỏ, cấp phép phòng cháy chữa cháy cho các dự án, công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, điều chỉnh các dự án (nếu có), điều chỉnh dự toán giá gói thầu để các dự án kịp thời được hoàn thiện thủ tục, tiếp tục thực hiện không bị gián đoạn, đảm bảo tiến độ.

- Tăng cường theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng để kịp thời cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng cho phù hợp mặt bằng giá thị trường; đối với các loại vật liệu chủ yếu, có biến động giá lớn, trường hợp cần thiết, công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng hoặc sớm hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng trên địa bàn.

2. Nhóm các vấn đề về quản lý đô thị

Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội năm 2023; Trong 10 tháng đầu năm 2023, toàn Thành phố đã hoàn thành 152.250 m² sàn nhà ở, 812 căn hộ, trong đó: Nhà ở thương mại 127.290 m² sàn, 500 căn hộ; Nhà ở tái định cư 24.960 m² sàn, 312 căn hộ (chưa có dự án nhà ở xã hội hoàn thành).

Triển khai thực hiện Đề án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội, Thành phố đang tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; xây dựng tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư đối với từng dự án tác cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn; rà soát, đôn đốc, giao nhiệm vụ đẩy nhanh tiến độ thực hiện đợt 1, tập trung tại 03 khu có điều kiện thuận lợi để triển khai trước: Khương Thượng, Trung Tự, Giảng Võ... Việc triển khai Đề án cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu, tiến độ đề ra; nguyên nhân chủ yếu chậm trong công tác kiểm định chất lượng nhà chung cư cũ; lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết, tổng quan mặt bằng; còn vướng mắc về cơ sở pháp lý trong lựa chọn nhà thầu tư vấn; thỏa thuận với các hộ dân mất nhiều thời gian...

Thanh tra xây dựng đã tiến hành 17 cuộc thanh tra chuyên ngành (05 cuộc thanh tra quản lý, sử dụng nhà chung cư), ban hành 15 kết luận thanh tra về việc thực hiện quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với một số dự án sử dụng vốn ngân sách và 136 cuộc kiểm tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc đầu tư xây dựng; qua đó đã ban hành 51 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt 1.762 triệu đồng, tham mưu UBND Thành phố ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 460 triệu đồng và kiến nghị giảm trừ quyết toán với tổng số tiền hơn 590 triệu đồng.

Về cấp nước sạch; duy trì thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường, Thành phố đã giao 09 đơn vị đang cấp nước trên địa bàn Thành phố triển khai cấp nước cho 127/139 xã theo hình thức xã hội hóa, hoàn thành vào năm 2025 và UBND huyện Ba Vì triển khai cấp nước cho những khu vực dân cư miền núi tại xã Ba Vì, Khánh Thượng và Minh Quang; 09/139 xã tại huyện Phúc Thọ, nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất phương án cấp nước. Hoàn thành nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 08 dự án thoát nước và xử lý nước thải, đảm bảo vệ sinh môi trường. Có thêm trạm xử lý nước thải tại Khu đô thị Gia Lâm công suất 38.000 m³/ng.đ. đi vào hoạt động, nâng tỷ lệ xử lý lên 30,9%.

Thành phố hoàn thành cải tạo 5 vườn hoa (Trúc Bạch - Ba Đình, Vườn Hoàng Văn Thụ - Hoàng Mai, Vườn hoa Diên Hồng - Hoàn Kiếm, Vườn Ngọc Lâm - Long Biên, Vườn Lê Trực - Ba Đình); Hoàn thành đầu tư xây dựng mới 05 Công viên: Công viên CV1, quận Cầu Giấy và quận Nam Từ Liêm, Công viên và hồ điều hòa khu phía Bắc và phần mở rộng phía Nam nghĩa trang Mai Dịch, Công viên Thiên văn học - Khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông, Công viên Long Biên, Công viên Ngọc Thụy. Đã phê duyệt chủ trương cải tạo, nâng cấp 03 công viên (Thống Nhất, Thủ Lệ, Bạch Thảo). Hưởng ứng Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025, lũy kế từ 2021 đến nay Thành phố đã thực hiện trồng được 133.444 cây bóng mát, 103.339 cây cảnh, 550.405 m² cây mảng, thảm cỏ. Về công tác hạ ngầm các đường dây cáp viễn thông, điện lực, từ năm 2021 đến nay đã thực hiện trên 84/300 tuyến phố.

Trong năm 2024, UBND Thành phố tập trung chỉ đạo một số nội dung trọng tâm sau:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch phát triển nhà ở tái định cư thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025. Xây dựng và ban hành cơ chế chính sách về quản lý, sử dụng quỹ nhà thuộc sở hữu Nhà nước cho các tổ chức, cá nhân thuê để sử dụng vào mục đích kinh doanh, dịch vụ và các mục đích khác không phải để ở; Quy chế quản lý, sử dụng nhà biệt thự cũ được xây dựng từ trước năm 1954; Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia thực hiện công tác cải tạo, trùng tu, chỉnh trang các biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác được xây dựng từ trước năm 1954; Quy định bàn giao, tiếp nhận, bố trí và bán nhà tái định cư.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, không để tình trạng chiếm dụng hè phố, lòng đường, lề đường bộ và hành lang đường sắt để kinh doanh, buôn bán và sử dụng vào mục đích khác gây cản trở giao thông; tổ chức giải tỏa, xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng đường, hành lang an toàn giao thông.

- Tập trung hoàn thành 04 dự án phát triển nguồn cấp nước¹; thực hiện đầu tư đối với 08 dự án thoát nước, xử lý nước thải; đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá. Làm tốt công tác chỉnh trang đô thị; kiểm tra, khắc phục các điểm úng ngập; cải tạo, nâng cấp công viên, vườn hoa theo quy hoạch; duy trì tỷ lệ chiếu sáng đô thị, cắt tỉa cây bóng mát; hạ ngầm dây điện, cáp viễn thông theo kế hoạch.

Triển khai nghiên cứu, xây dựng, ban hành Kế hoạch đầu tư đồng bộ hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, chất thải, bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026-2030; đẩy nhanh công tác nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư, triển khai bước đầu các tuyến đường sắt đô thị, các công trình giao thông và công trình trọng điểm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố.

3. Nhóm các vấn đề về công tác quản lý tài nguyên môi trường, đất đai, khoáng sản

- Đã ban hành 18 quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện của 17 huyện và thị xã Sơn Tây và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đối các quận. Thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện, UBND Thành phố đã ban hành quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với 125 dự án với tổng diện tích 152,3 ha; dự án nhận chuyển nhượng: 01 dự án với diện tích 12 ha.

- Về việc xử lý đối với 712 dự án chậm triển khai theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố: 330 dự án (thêm 55 dự án so với kết quả giữa năm 2023) đưa ra khỏi danh sách các dự án chậm triển khai (đã đưa đất vào sử dụng; đã, đang tham mưu trình thu hồi, chấm dứt dự án;...); 350 dự án (thêm 206 dự án so với kết quả giữa năm 2023) đã xử lý xong, giao các đơn vị tiếp tục giám sát, đôn đốc nhà đầu tư đưa đất vào sử dụng; 32 dự án còn phải tiếp tục thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với các dự án chậm triển khai do UBND quận, huyện, thị xã đề xuất mới (173 trong số 712 dự án): 58 dự án đã đưa ra khỏi danh sách các dự án chậm triển khai (tiếp tục giám sát thực hiện theo quy định của pháp luật); 87 dự án đã xử lý xong (tiếp tục giám sát đưa đất vào sử dụng); 18 dự án với tổng diện tích 305,8 ha đất, đã có quyết định chủ trương nhưng chưa được Nhà nước giao đất, cho thuê đất còn phải xử lý.

- Trong 10 tháng đầu năm đã tổ chức đấu giá khoảng 13,61 ha đất (không bao gồm đất xây dựng hạ tầng); Số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất khoảng 3.443,2 tỷ đồng; đạt 24,5% kế hoạch. Kết quả thu tiền sử dụng đất được 6.797 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch do nguồn thu phát sinh ít, công tác đấu giá đất các tháng đầu năm 2023 gặp nhiều khó khăn; thu tiền thuê đất, mặt nước đạt 1.935 tỷ đồng, đạt 34,55% kế hoạch.

¹ Nhà máy nước mặt sông Hồng; Nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn II; xây dựng nâng công suất Nhà máy nước Bắc Thăng Long - Vân Trì; Nhà máy nước Xuân Mai tại Hòa Bình.

Hiện nay, Thành phố đang triển khai đồng thời lập Quy hoạch Thủ đô và điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô; trong đó một trong những mục tiêu quan trọng được các chuyên gia, nhà khoa học (có cả chuyên gia trong nước và chuyên gia nước ngoài) đặt ra cho Thủ đô giai đoạn tới là coi việc bảo vệ môi trường là một trong những việc cấp bách phải triển khai ngay (như một số gợi ý là: trước mắt khơi thông, làm sống lại một số con sông có ý nghĩa lịch sử, văn hóa như sông Tô Lịch, sông Nhuệ, sông Đáy,...; có giải pháp cụ thể để cải thiện tình trạng ô nhiễm không khí như lộ trình sử dụng phương tiện cá nhân xanh, thân thiện môi trường; giải pháp giảm thiểu khói, bụi sinh ra từ các công trình xây dựng; hạn chế tình trạng đốt rác, thải, đốt rơm rạ tại các khu vực ngoại thành;...).

Ngày 29/9 vừa qua, Đảng ủy khối các trường Đại học, cao đẳng đã tổ chức 01 buổi Hội thảo khoa học lấy ý kiến về định hướng Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Tại Hội thảo ngày hôm đó, cùng với ý kiến của rất nhiều chuyên gia, nhà khoa học, đại diện các trường đại học, cao đẳng đều có ý kiến thống nhất cho rằng trong thời gian tới việc di dời các trường đại học, cao đẳng, các bệnh viện ra khỏi nội đô không chỉ là thực hiện theo chủ trương chung đã đề ra, đây còn là một trong những giải pháp quan trọng để mở rộng không gian phát triển Thủ đô trong những giai đoạn tới; các điểm đất sau di dời được sử dụng thành những thiết chế văn hóa dành cho nhân dân và một phần nào đó được giữ lại làm nơi trưng bày (như là triển lãm) về lịch sử, văn hóa của các cơ sở trước di dời.

4. Nhóm các vấn đề về lĩnh vực văn hóa – xã hội

a) Về việc công nhận lại trường chuẩn quốc gia còn chậm

** Thực trạng công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia (CQG) hiện nay*

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII, phần đầu đến hết năm 2025 toàn Thành phố có trường công lập đạt CQG đạt tỷ lệ **80-85%**. UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 31/8/2022 về việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 23/6/2023 về xây dựng trường công lập đạt chuẩn quốc gia thành phố Hà Nội năm 2023. Theo Kế hoạch số 236/KH-UBND giai đoạn 2022-2025, toàn thành phố công nhận mới tăng thêm là 552 trường đạt CQG. Tình hình thực hiện như sau:

+ Năm 2022: chỉ tiêu công nhận 194 trường đạt chuẩn mới (đã thực hiện được 142 trường, đạt 73,2% kế hoạch);

+ Năm 2023: chỉ tiêu công nhận 130 trường đạt chuẩn mới; đến hết tháng 11 đã có quyết định công nhận mới 33 trường (25,4% kế hoạch); công nhận lại cho 40 trường (10,2% kế hoạch).

Mặc dù, công tác xây dựng trường học đạt CQG đã được các ban, ngành, đoàn thể các cấp luôn quan tâm, toàn ngành giáo dục và đào tạo dốc sức thực hiện, nhưng do đang ở giai đoạn giữa của kỳ kế hoạch, các dự án đầu tư công đầu tư cho các trường thuộc kế hoạch xây dựng trường đạt CQG (cả công nhận mới

và công nhận lại) đang thực hiện, chưa hoàn thành nên kết quả hiện tại tỷ lệ trường công lập đạt CQG còn thấp so với kế hoạch đã xây dựng, vì vậy kế hoạch xây dựng trường công lập đạt CQG của nhiều quận, huyện hàng năm đều đã có những điều chỉnh cho phù hợp. Trong đó, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc công nhận mới, công nhận lại trường CQG chậm so với kế hoạch là chậm bố trí nguồn vốn để triển khai xây dựng trường CQG, bởi vướng mắc lớn nhất về xây dựng trường CQG là tiêu chí cơ sở vật chất.

** Việc thực hiện công nhận và công nhận lại trường chuẩn quốc gia đảm bảo thực chất, đúng tiêu chí quy định*

- Việc công nhận trường CQG thực hiện theo quy định tại các thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; số 18/2018/TT-BGDĐT; số 19/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt CQG đối với trường tiểu học; trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; trường mầm non; tại thời điểm đánh giá trường phải được đánh giá đạt đủ tất cả các tiêu chuẩn, tiêu chí mới được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia ở mức tương ứng. Thời hạn công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và CQG là 5 năm. Đến thời hạn phải công nhận lại thì trường phải tiến hành Tự đánh giá và trình cấp có thẩm quyền tổ chức kiểm định lại theo quy định. Nếu chưa đủ các mức độ đánh giá theo quy định thì không được công nhận trường đạt CQG nữa, Thành phố thực hiện việc xóa tên trường khỏi danh sách trường đạt CQG của Thành phố.

- UBND các quận, huyện, thị xã cần quan tâm giữ vững ổn định và phát triển nâng cao các tiêu chí của trường đạt CQG để công nhận lại đúng thời hạn. Giao nhiệm vụ giữ chuẩn thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng các nhà trường; Trong thời hạn công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và CQG, nếu trường không còn đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định sẽ bị thu hồi Bằng công nhận trường đạt CQG (theo quy định tại Điều 39 của các thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; số 18/2018/TT-BGDĐT; số 19/2018/TT-BGDĐT).

- Để đảm bảo thực chất trường đạt CQG, tháng 4/2022, UBND Thành phố chỉ đạo về việc không công nhận CQG đối với các trường quá hạn công nhận lại, đã thực hiện rà soát và xóa tên đối với có 279 trường công lập đạt CQG quá hạn công nhận lại, trong đó có 70 trường mầm non, 131 trường tiểu học, 69 trường THCS và 09 trường THPT. Đây là các trường đã được công nhận đạt CQG từ năm 2016 trở về trước mà chưa hoàn thành công nhận lại, đưa tỷ lệ trường công lập đạt CQG từ 79,0% giảm xuống còn 66,7%.

Năm 2022, các trường được công nhận CQG năm 2017 phải hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục để được công nhận lại CQG. Tuy nhiên trong giai đoạn 2022-2025 Thành phố đang tập trung ưu tiên nguồn lực để thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố và Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND Thành phố về đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt CQG, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo, vì vậy hết năm 2022, UBND Thành phố chưa thực hiện xóa tên các trường chưa hoàn thành công

nhận lại này (gồm 139 trường, trong đó 41 trường mầm non, 44 trường tiểu học, 43 trường THCS và 11 trường THPT). Các trường này hiện đang được các quận, huyện tiếp tục bổ sung, hoàn thiện điều kiện để thực hiện công nhận lại CQG, cụ thể đã có 05 trường có quyết định công nhận đạt CQG, trong đó mầm non 03 trường, tiểu học 01 trường, THPT 01 trường và có 44 trường đang thực hiện đánh giá ngoài để công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt CQG, trong đó mầm non 16 trường, tiểu học 10 trường, THCS 16 trường và THPT 01 trường.

Tính đến ngày 24/11/2023, tỷ lệ trường đạt CQG toàn Thành phố đạt là 59,9% (1.675/2.800), trong đó công lập là 73,8% (1.656/2.244), không tính 4 trường đặc thù (học sinh khuyết tật). Chia ra: Mầm non đạt 73,5% (589/801); Tiểu học đạt 69,3% (494/713); THCS đạt 80,8% (492/609); THPT đạt 66,9% (81/121).

Nếu không tính các trường (công nhận CQG năm 2017) chưa thực hiện công nhận lại đúng tiến độ vào tỷ lệ trường CQG thì tỷ lệ giảm xuống còn toàn Thành phố đạt là 59,6% (1.585/2.800), trong đó công lập là 69,8% (1.566/2.244), trong đó Mầm non đạt 70,8% (567/801); Tiểu học đạt 64,7% (461/713); THCS đạt 76,4% (465/609); THPT đạt 60,3% (73/121).

- Năm 2022, sau khi thực hiện xóa tên trường CQG không hoàn thành công nhận lại đúng thời hạn, UBND các quận, huyện, thị xã đã có những thay đổi rõ rệt về công tác chỉ đạo xây dựng trường CQG, thể hiện bằng sự điều chỉnh kế hoạch công nhận lại trường CQG, quan tâm xây dựng để công nhận lại các trường CQG hơn trước, từ đó đã có những điều chỉnh để về kế hoạch xây dựng trường CQG đến năm 2025 để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố đến năm 2025 tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia của Thành phố đạt 80-85%.

** Khó khăn, vướng mắc*

Những khó khăn vướng mắc trong công tác xây dựng trường đạt CQG hiện nay tập trung vào 2 tiêu chí chính là: cơ sở vật chất chưa đáp ứng quy định và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên còn thiếu về số lượng, chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, cụ thể:

- Việc quy hoạch mạng lưới trường lớp đảm bảo đạt chuẩn của các quận nội thành gặp rất nhiều khó khăn do thiếu quỹ đất xây trường mới, thiếu quỹ đất để mở rộng trường đảm bảo diện tích đạt chuẩn.

- Việc tăng dân số cơ học với tốc độ quá nhanh làm phá vỡ quy hoạch xây dựng trường công lập trong đó có Kế hoạch xây dựng trường CQG của các quận lõi, quận đang phát triển mạnh, gây ra hiện tượng thiếu trường, lớp cục bộ hoặc những nơi không còn quỹ đất để mở rộng (tập trung ở địa bàn 4 quận lõi: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa) dẫn đến các chỉ tiêu (số lớp/trường, số học sinh/lớp) ở một số phường, quận tăng cao dẫn đến không đảm bảo tiêu chuẩn diện tích tối thiểu/học sinh theo quy định.

- Đối với các quận, đất chật, người đông khó có quỹ đất để mở rộng trường đáp ứng các quy định hoặc thiếu kinh phí để giải phóng mặt bằng lấy đất mở rộng

trường. Đối với các huyện, có quỹ đất để mở rộng trường, khó khăn chủ yếu lại thuộc về kinh phí để xây dựng trường và mua sắm tài sản, trang thiết bị đáp ứng các quy định hiện hành, do nguồn vốn cho kế hoạch xây dựng trường CQG của khối huyện chủ yếu trông vào sự hỗ trợ của Thành phố và nguồn thu từ đấu giá đất, nay đều đang gặp khó.

- Việc đầu tư các nguồn lực để xây dựng trường học đạt CQG, theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022, Kế hoạch số 139/KH-UBND để đến cuối năm 2025 hoàn thành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII còn chậm so với kế hoạch.

- Những quy định mới về yêu cầu đối với giáo viên của Luật Giáo dục 2019, sức ép của việc giảm biên chế và mức thu nhập thấp, chưa đủ sức thu hút đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm công tác trong ngành giáo dục dẫn đến nhiều trường không đủ điều kiện đánh giá ngoài vì thiếu đội ngũ, có những vị trí thiếu nhiều năm không tuyển được hoặc không ký được hợp đồng lao động (nếu thực hiện đánh giá ngoài thì kết quả không đạt vì thiếu đội ngũ theo quy định).

- Từ những khó khăn trong công tác đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ nhà giáo, nhân viên,... trong các trường đều dẫn đến tình trạng chậm, muộn trình đánh giá ngoài (ĐGN) để công nhận đạt kiểm định chất lượng và CQG. Hiện nay số trường trình xin đánh giá ngoài dồn vào cuối năm, không đủ thời gian thực hiện trong khi đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo tham gia thực hiện ĐGN cần có chứng chỉ do Bộ Giáo dục và Đào tạo bồi dưỡng và cấp. Hiện nay, lực lượng này đang giảm sút do các đội ngũ cán bộ quản lý có chứng chỉ nghỉ hưu nhiều chưa được bổ sung (Bộ Giáo dục và Đào tạo đang dự thảo các thông tư thay thế các Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; số 18/2018/TT-BGDĐT; số 19/2018/TT-BGDĐT nên không tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và cấp chứng chỉ).

** Giải pháp:*

- UBND Thành phố giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với UBND các quận, huyện, thị xã, triển khai các nhiệm vụ sau:

+ Hướng dẫn các quận, huyện, thị xã công tác xây dựng trường đạt CQG và ĐGN để công nhận trường đạt CQG; thường xuyên rà soát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch xây dựng trường đạt CQG và báo cáo Thành phố để có chỉ đạo kịp thời;

+ Tích cực kiểm tra tư vấn và tổ chức các Đoàn đánh giá ngoài thẩm định trường đạt CQG kịp thời theo thời gian của đơn vị đề xuất.

+ Đưa thêm chỉ tiêu hoàn thành công nhận lại trường đạt CQG là chỉ tiêu Kinh tế - xã hội để các đơn vị quan tâm thực hiện.

+ Kiến nghị với Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo những bất cập trong các văn bản quy định với thực tế công tác xây dựng trường đạt CQG của thành phố Hà Nội.

+ Hoàn thành công tác đầu tư theo đúng kế hoạch đã xây dựng: Xem xét hỗ trợ kinh phí cho các huyện khó khăn, còn nhiều trường cần công nhận lại Ba Vì,

Phú Xuyên, Ứng Hòa, Sóc Sơn, Chương Mỹ...; Rà soát quỹ đất công để bổ sung quỹ đất và giải pháp nâng tầng so với quy định cho các trường thuộc quận nội thành như Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm; có giải pháp tháo gỡ mang tính đột phá cho các quận có tốc độ tăng dân số cơ học cao như Cầu Giấy, Hà Đông, Hoàng Mai...

+ Đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng trường học đạt CQG theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND Thành phố.

+ Rà soát, tổng hợp báo cáo, tham mưu đề xuất phương án đảm bảo đủ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cho các trường đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là các trường trong kế hoạch xây dựng đạt CQG.

- UBND Thành phố giao các quận, huyện, thị xã:

+ Xây dựng và thực hiện tốt việc quy hoạch đảm bảo đủ quỹ đất xây mới, mở rộng các trường học đáp ứng yêu cầu của phát triển giáo dục, đáp ứng các quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường đạt CQG;

+ Bố trí đủ kinh phí để xây dựng các trường đúng quy định về cơ sở vật chất trường học, đảm bảo đủ trang thiết bị trường học theo quy định. Rà soát, lập kế hoạch xây dựng trường công lập đạt CQG năm 2024, 2025 đảm bảo khả thi và triển khai đầu tư cho các trường để đủ điều kiện công nhận CQG theo các quy định hiện hành (kể cả công nhận mới và công nhận lại).

+ Quan tâm đối với các trường thuộc Thành phố quản lý, quan tâm bố trí đủ quỹ đất, thực hiện các dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định phân cấp.

+ Thường xuyên rà soát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch xây dựng trường đạt CQG và báo cáo Thành phố những khó khăn, vướng mắc để kịp thời có chỉ đạo tháo gỡ.

+ Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tích cực kiểm tra tư vấn, hoàn thiện các điều kiện cần thiết cho các trường, hoàn thành Tự đánh giá và trình Thành phố đánh giá ngoài để thực hiện đánh giá ngoài công nhận CQG theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Về tình trạng thiếu trường, lớp, quá tải trường học, nhất là tại các quận trung tâm, các khu đô thị mới

** Về quy mô*

Tính đến tháng 9 năm 2023, toàn Thành phố có tổng số 2.874 trường mầm non, phổ thông các cấp; 29 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và 01 Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội (tăng 34 trường so với cùng kỳ năm học trước), với tổng số 66.138 lớp (tăng 1.919 lớp so với cùng kỳ năm trước) và có 2.222.246 học sinh (tăng 68.917 học sinh so với cùng kỳ năm trước); sĩ số bình quân 33,6 học sinh/lớp; toàn ngành có 124.493 giáo viên (tăng

1.525 giáo viên so với cùng kỳ năm trước) và 66.110 phòng học (tăng 846 phòng học so với cùng kỳ năm trước).

** Vấn đề thiếu trường lớp học*

Theo Niên giám Thống kê thành phố Hà Nội năm 2022, quy mô dân số của Thủ đô Hà Nội là 8.435.600 người, tăng 104.800 người so với năm 2021 và 189.100 người so với năm 2020; dân số tăng tập trung chủ yếu tại các quận nội thành, các khu đô thị khu đông dân cư có điều kiện phát triển về kinh tế, hạ tầng xã hội đã kéo theo gây áp lực cho hệ thống các trường học công lập tại các quận trung tâm, các khu đô thị mới, cụ thể: quận Cầu Giấy bình quân sĩ số học sinh cấp tiểu học công lập 51 học sinh/lớp, quận quận Hà Đông 48 học sinh/lớp; quận Hoàng Mai 47 học sinh/lớp; quận Nam Từ Liêm 49 học sinh/lớp; quận Thanh Xuân 49 học sinh/lớp, cá biệt một số trường có qui mô học sinh/lớp vượt quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo như:

Quận Bắc Từ Liêm: Tiểu học Xuân Đình 83 lớp 3.913 hs, bình quân 47hs/lớp; Tiểu học Phúc Diễn 47 lớp, 2.332 hs, bình quân 50 hs/lớp); Tiểu học Dịch Vọng A 56 lớp 3.127hs, bình quân 56 hs/lớp;

Quận Cầu Giấy Tiểu học Nghĩa Tân 61 lớp, 3.442 hs, bình quân 56 học sinh/lớp; Tiểu học Dịch Vọng B bình quân 57 hs/lớp; Tiểu học Phúc Diễn 47 lớp, 2.332 hs, bình quân 50 hs/lớp;

Quận Hà Đông Tiểu học Đoàn Kết bình quân 53 hs/lớp; Tiểu học Lê Lợi bình quân 53hs/lớp; Tiểu học Kiến Hưng bình quân 55hs/lớp; Tiểu học Mậu Lương 49 lớp, 2.945 hs, bình quân 60 hs/lớp; Tiểu học Văn Yên bình quân 56 hs/lớp;

Quận Hoàng Mai Tiểu học Đại Kim bình quân 54 hs/lớp; Tiểu học Định Công 51 lớp, 2269hs, bình quân 44 hs/lớp; Tiểu học Tân Định, Tiểu học Tân Mai bình quân 51hs/lớp; Tiểu học Vĩnh Hưng 59 lớp, 2.820 hs, bình quân 48 hs/lớp; Tiểu học Chu Văn An bình quân 49 hs/lớp...;

Quận Nam Từ Liêm Tiểu học Tây Mỗ bình quân 55hs/lớp; Tiểu học Cầu Diễn bình quân 53 hs/lớp; Tiểu học Mỹ Đình 1, Mỹ Đình 2, bình quân 54hs/lớp; Tiểu học Đại Mỗ bình quân 50hs/lớp...,

Quận Thanh Xuân: Tiểu học Đặng Trần Côn bình quân 54 hs/lớp; Tiểu học Khương Đình bình quân 54 hs/lớp; Tiểu học Kim Giang bình quân 57 hs/lớp; Tiểu học Nguyễn Trãi 51 hs/lớp.....;

Thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố đã tích cực triển khai việc xây mới, cải tạo, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, hệ thống trường học, lớp học; mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân; tuy nhiên, do việc gia tăng dân số cơ học cục bộ tại một số khu đô thị khu đông dân cư dẫn đến thiếu trường lớp.

** Nguyên nhân thiếu trường lớp*

- Phát triển mạng lưới trường học theo quy hoạch không bắt kịp so với tốc độ gia tăng dân số. Dẫn đến hiện nay tại một số quận, huyện vẫn còn thiếu trường công lập theo quy hoạch:

+ Thiếu chỗ học cho học sinh dẫn đến tình trạng sĩ số học sinh lên đến 50-60 học sinh/lớp, cụ thể như các quận, huyện: Cầu Giấy, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Hai Bà Trưng, Long Biên, Hà Đông, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Đống Đa, Đông Anh, Thanh Trì, Gia Lâm...

+ Quy hoạch theo Nghị quyết 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND thành phố Hà Nội về việc thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 mới chỉ nêu nhu cầu trường học, còn chưa rõ vị trí, diện tích của các ô đất, phân kỳ thực hiện.

+ Các trường thành lập mới trên các địa bàn đô thị hóa nhanh còn ít và chưa được chủ đầu tư quan tâm gây ra hiện tượng quá tải của các trường học hiện có trên khu vực hoặc do quá trình giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án kéo dài (một số khu vực khó trong việc giải phóng mặt bằng).

+ Địa bàn một số phường, thị trấn do điều kiện quỹ đất hạn chế nên không đảm bảo điều kiện có ít nhất 01 trường công lập 03 cấp học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Tập trung chủ yếu ở địa bàn 4 quận nội thành cũ.

- Công tác xã hội hóa còn bất cập:

+ Số lượng trường tiểu học đến trung học phổ thông ngoài công lập còn ít so với yêu cầu:

+ Nhiều khu đô thị ở các quận mới giao cho các nhà đầu tư chỉ tập trung xây dựng trường tư thục tăng áp lực lên các trường công lập.

** Giải pháp*

- Giải pháp 1: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và thành lập mới, sửa chữa cải tạo các trường công lập giai đoạn 2021-2025 đã được UBND Thành phố ghi vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết 25/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND Thành phố và Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND Thành phố về đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo.

- Giải pháp 2: Rà soát những ô đất đã quy hoạch xây dựng trường học các cấp theo Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của UBND Thành phố và trong các khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn Thành phố, đặc biệt tại những nơi thiếu trường, lớp học; thu hồi các dự án chậm tiến độ trong việc xây dựng trường học giao lại cho UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng trường học công lập đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn.

- Giải pháp 3: Xây dựng Quy hoạch mạng lưới trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó nêu rõ vị trí ô đất, diện tích, quy mô trường lớp.

- Giải pháp 4: Tiếp tục ưu tiên dành quỹ đất sau khi di dời các cơ quan, xí nghiệp, nhà máy, trường trung cấp, trường Cao đẳng và trường Đại học ra khỏi khu vực nội đô ưu tiên quỹ đất để xây trường học công lập nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn Thành phố, đặc biệt tại khu vực nội đô, khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh.

- Giải pháp 5: Tiếp tục phân tuyến tuyển sinh cho 30 quận, huyện, thị xã theo 12 khu vực trên địa bàn Thành phố nhằm điều hòa hợp lý, đảm bảo chỗ học cho học sinh.

- Giải pháp 6: Tăng cường nguồn lực tài chính và đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường, lớp học theo hướng đồng bộ, kiên cố hoá, hiện đại hoá và chuẩn hóa.

- Giải pháp 7: Tăng cường quản lý nhà nước và cải cách thủ tục hành chính,

- Giải pháp 8: Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội, tiếp tục đẩy mạnh chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân đầu tư xây dựng mới các trường ngoài công lập, trường có yếu tố nước ngoài giảm gánh nặng ngân sách, góp phần nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trường học.

c) Về một số dịch bệnh diễn biến kéo dài, chưa được kiểm soát tốt (dịch sốt xuất huyết)

Trong 11 tháng đầu năm 2023, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn thành phố Hà Nội cơ bản được kiểm soát tốt. Dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát hiệu quả, số ca mắc mới và tử vong do COVID-19 đã giảm mạnh, trong tháng 4-5/2023 có đợt bùng phát dịch do biến chủng XBB.1.5 nhưng đã nhanh chóng được khống chế. Thành phố không ghi nhận các dịch bệnh nguy hiểm khác như Mer-CoV, Ebola, Đậu mùa khỉ, Bệnh do vi rút Nipah, Bạch hầu, bại liệt.

Riêng bệnh Sốt xuất huyết (SXH) có xu hướng gia tăng nhanh từ tháng 6 đến nay. Bệnh nhân ghi nhận tại 30/30 quận huyện thị xã, một số xã phường ghi nhận ổ dịch phức tạp, kéo dài. Dịch SXH gia tăng nhanh và có diễn biến kéo dài tại một số nơi là do các nguyên nhân sau:

Trên phạm vi toàn cầu: SXH ngày càng có xu hướng gia tăng và mở rộng. SXH đã được Tổ chức Y tế thế giới đánh giá là một trong những dịch bệnh do véc tơ truyền bệnh có xu hướng lây lan nhanh nhất và trở thành vấn đề y tế công cộng mang tính toàn cầu. Giai đoạn trước những năm 1970 chỉ có vài quốc gia ghi nhận dịch bệnh SXH lưu hành, tuy nhiên hiện nay đã có ít nhất 128 quốc gia ghi nhận sự lưu hành của dịch bệnh SXH. Số liệu của WHO ước tính năm 2015 cho thấy, mỗi năm có khoảng 390 triệu trường hợp mắc SXH trên toàn cầu và số người mắc đã tăng tới 30 lần trong vòng 30 năm qua. Hiện nay chưa có nước nào khống chế thành công bệnh sốt xuất huyết.

Tình hình dịch bệnh SXH phụ thuộc nhiều vào yếu tố như thời tiết, khí hậu, lượng mưa trong năm. Theo đánh giá của các cơ quan dự báo khí tượng thủy văn, hiện nay thế giới đối diện với biến đổi khí hậu làm thời tiết mưa nắng thất thường tạo điều kiện thuận lợi cho muỗi truyền bệnh phát triển. Năm 2023-2024, hiện tượng khí hậu El Nino sẽ góp phần làm gia tăng các dịch bệnh do véc tơ truyền do làm biến đổi nhiệt độ và sự phân bố lượng mưa giữa các khu vực bị ảnh hưởng.

Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trong giai đoạn 2020-2022, đặc biệt là các biện pháp cách ly, phong tỏa phòng chống dịch đã làm giảm nguy cơ mắc bệnh của nhiều dịch bệnh truyền nhiễm trong đó có SXH do giảm thiểu tiếp xúc giữa người - người. Tuy nhiên, từ giữa năm 2022 đến nay, dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát hiệu quả, nhu cầu giao lưu đi lại, tiếp xúc của người dân tăng lên do không còn các hạn chế về phòng chống dịch đã tạo điều kiện thuận lợi cho các dịch bệnh truyền nhiễm gia tăng, trong đó có SXHD. Đây là "khoảng trống miễn dịch" trong cộng đồng tạo ra sau thời gian giãn cách xã hội và giảm tiếp xúc trong đại dịch Covid-19 trước đó.

Đô thị hóa và điều kiện vệ sinh môi trường. Dịch bệnh SXH tại Hà Nội trong những năm gần đây tập trung nhiều tại nhiều quận huyện khu vực vùng ven đô, nơi có tốc độ đô thị hóa đang gia tăng mạnh mẽ, dân số gia tăng, điều kiện vệ sinh môi trường tạo điều kiện thuận lợi cho sự tồn tại và phát triển của muỗi truyền bệnh phát triển.

d) Về Kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực: Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU và Kết luận số 51-KL/TU ngày 07/4/2022 của Thành ủy; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND Thành phố về triển khai xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo (với tổng kế hoạch vốn đầu tư là 49.203,5 tỷ đồng); kế hoạch 5 năm 2021-2025 vốn đầu tư là 41.105,5 tỷ đồng cho 1.310 dự án; cập nhật, điều chỉnh đến nay (Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND Thành phố) kế hoạch vốn là 37.746,3 tỷ đồng với 1.301 dự án; trong đó, đã bố trí vốn kế hoạch từ 2021-2023 là 16.381,4 tỷ đồng (43,4%) cho 876 dự án; kết quả thực hiện dự kiến hết năm 2023 hoàn thành 382 dự án. Ngoài ra, các quận, huyện, thị xã đã dành nguồn lực đầu tư cho 03 lĩnh vực này với kế hoạch vốn trung hạn cấp huyện giai đoạn 2021-2025 là 44.425,2 tỷ đồng để thực hiện 1.797 dự án; kết quả dự kiến đến hết năm 2023 hoàn thành 623 công trình. Năm 2024, Thành phố tiếp tục chỉ đạo và tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các công trình, phần đầu hoàn thành mục tiêu đến 2025.

5. Về quản lý và khai thông các nguồn lực của nền kinh tế

* Về khai thác sử dụng nhà văn hóa thôn, trung tâm văn hóa xã: Trong quá trình lập Đề án sử dụng tài sản công (trong đó, có các thiết chế văn hóa, thể thao) vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết trong thời gian qua gặp khó khăn, vướng mắc, UBND Thành phố đã giao Sở Tài chính đã tổng hợp ý kiến của các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và có Văn bản số

5969/STC-QLCS ngày 23/9/2021 báo cáo Bộ Tài chính, Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính về khó khăn, vướng mắc trong công tác lập, phê duyệt Đề án và đề xuất Bộ Tài chính hướng dẫn, nghiên cứu trình Chính phủ sửa đổi quy định về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết nhằm tháo gỡ khó khăn trong thực tiễn.

- Trên cơ sở tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của UBND thành phố Hà Nội và các Bộ ngành, địa phương trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công (trong đó bao gồm việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết), Bộ Tài chính đã dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Trên cơ sở tham mưu của Sở Tài chính, UBND Thành phố đã tham gia ý kiến tại các Văn bản số 3177/UBND-KTTH ngày 27/09/2022, số 1120/UBND-KTTH ngày 17/4/2023. Trong đó, dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định mới liên quan khai thác tài sản công tại như: Cho phép các thiết chế văn hóa - thể thao cấp xã được khai thác theo cơ chế như tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó, toàn bộ số tiền khai thác được nộp ngân sách nhà nước); Bổ sung cơ chế khai thác tài sản công (tự khai thác hoặc cho thuê quyền khai thác) trong trường hợp phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối tượng thụ hưởng theo chức năng, nhiệm vụ; Sửa đổi quy định về trình tự, thủ tục và phương án tài chính khi lập, phê duyệt Đề án khai thác; Xác định một khoản kinh phí nộp ngân sách nhà nước cố định với tỷ lệ % trên doanh thu từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (dự kiến là 2%) thay cho chi phí tiền thuê đất, cơ bản giải quyết khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc lập Đề án. Sau khi Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ được ban hành (Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 182/TTr-BTC ngày 17/8/2023 trình Chính phủ).

Hiện nay, UBND Thành phố đang giao Sở Tài chính khẩn trương tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai, phổ biến đến các cơ quan, đơn vị để góp phần nâng cao hiệu quả khai thác tài sản công (trong đó bao gồm các công trình thiết chế văn hóa, thể thao) thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 10/03/2023 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 phê duyệt Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 31/5/2023 triển khai thực hiện Đề án với 09 nhóm giải pháp và 65 nhiệm vụ gồm 27/65 nhiệm vụ có thời hạn (trong đó 21 nhiệm vụ phải triển khai trong năm 2023) và 38/65 nhiệm vụ thường xuyên. Đến nay, đã có 04 nhiệm vụ trong năm 2023 đã hoàn thành triển khai thực hiện/báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo gồm:

- Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 19/7/2023 về đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng rà soát, điều chỉnh Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất, đảm bảo sử dụng nhà, đất đúng tiêu chuẩn,

định mức, tiết kiệm, hiệu quả (Sở Tài chính chủ trì).

- Trên cơ sở kết quả phân loại nợ nghĩa vụ tài chính đối với quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố, tập trung triển khai giải pháp xử lý dứt điểm từng nhóm nợ đọng (Sở Xây dựng chủ trì).

- Đề án khai thác quỹ đất dự kiến đối ứng cho các Dự án BT nay không đủ điều kiện triển khai theo quy định của Luật Đầu tư (Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì).

- Đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì).

Trong thời gian tới, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính và các Sở, ngành Thành phố tập trung nỗ lực, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án và Kế hoạch số 155/KH-UBND, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Về đẩy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó tập trung đối với một số lĩnh vực quan trọng như giáo dục, y tế,...) và đẩy nhanh tiến độ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá:

(1). Kết quả triển khai:

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 về triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025. Trong đó, UBND Thành phố đã giao chỉ tiêu nâng mức tự chủ năm 2021 và giai đoạn 2022-2025 cho 362 đơn vị, đảm bảo hoàn thành mục tiêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017: đến năm 2025 có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính, tương đương 520 đơn vị.

Kết quả thực hiện đến nay như sau:

- Năm 2021 đã nâng mức tự chủ 15 đơn vị; năm 2022 đã nâng mức tự chủ được 9 đơn vị. Như vậy, giai đoạn 2021-2022 đã nâng mức tự chủ 24 đơn vị (trong đó, cấp Thành phố: 14 đơn vị, cấp quận huyện: 10 đơn vị); đảm bảo chỉ tiêu đã giao tại Kế hoạch

- Năm 2023 đã nâng mức tự chủ tài chính được 6/11 đơn vị, đạt 55% chỉ tiêu giao.

(2). Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nâng mức tự chủ tài chính trong giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 189/KH-UBND là các đơn vị có tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên khoảng dưới 50% nên khả năng nâng mức tự chủ tài chính gặp nhiều khó khăn; một số đơn vị thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo, bảo trợ xã hội dự kiến thay đổi phương thức từ giao dự toán sang phương thức đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước nhưng chưa xây dựng

được đầy đủ định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí và đơn giá nên chưa đủ điều kiện để chuyển đổi phương thức thực hiện.

- Việc sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị sự nghiệp được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, vẫn còn một số khó khăn do thiếu các văn bản hướng dẫn, cụ thể như: phân định cụ thể việc sử dụng tài sản công là phục vụ hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định và việc góp vốn bằng tài sản vào hoạt động liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công; căn cứ xác định giá cho thuê đối với từng loại tài sản công... làm cơ sở xác định doanh thu, chi phí và hiệu quả trong việc sử dụng tài sản công...

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Chưa chủ động tập trung tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp đã nêu tại Kế hoạch số 189/KH-UBND như: xây dựng Đề án cho thuê, liên danh, liên kết tài sản công, xây dựng định mức KTKT, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công trình cấp có thẩm quyền phê duyệt..., từ đó tạo nguồn thu và nâng mức tự chủ tài chính của đơn vị theo lộ trình đề ra.

- Do một số lĩnh vực Trung ương chưa ban hành hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước nên một số đơn vị ở địa phương chưa chủ động sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí để chuyển đổi hình thức giao dự toán sang hình thức đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

(3). Giải pháp:

Giai đoạn 2024-2025 còn phải tiếp tục nâng mức tự chủ tài chính cho 334 đơn vị² (cấp Thành phố: 199 đơn vị; cấp quận huyện: 135 đơn vị).

* Giải pháp:

- Nghiên cứu tham mưu cấp có thẩm quyền về việc phân cấp, uỷ quyền phê duyệt Đề án quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết nhằm tăng cường trách nhiệm, tăng tính chủ động và cải cách thủ tục hành chính để nâng cao vai trò của thủ trưởng, người đứng đầu và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý tài sản công, tăng nguồn thu cho đơn vị sự nghiệp và nâng tự chủ tài chính.

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới định mức kinh tế kỹ thuật đối với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo tính đủ các chi phí hình thành giá dịch vụ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; làm cơ sở chuyển từ cơ chế giao dự toán sang cơ chế Nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp

² Vượt chỉ tiêu 02 đơn vị do Sở Giáo dục và Đào tạo và Quận Hai Bà Trưng đề xuất thêm đơn vị ngoài Kế hoạch.

công, từ đó nâng mức tự chủ cho các đơn vị; đồng thời có cơ chế hỗ trợ từ ngân sách cho các đối tượng đảm bảo an sinh xã hội.

* Riêng với lĩnh vực giáo dục:

- Ngày 04/7/2023, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND quy định giá dịch vụ giáo dục tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội;

- Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các quận, huyện, thị xã đã triển khai công tác thí điểm đặt hàng dịch vụ giáo dục mầm non, phổ thông theo Nghị quyết của HĐND Thành phố, cụ thể như sau:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 1518/QĐ-SGDĐT ngày 29/8/2023 về việc phê duyệt phương thức đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước của Thành phố năm học 2023-2024 đối với 118 cơ sở giáo dục công lập trực thuộc.

+ UBND các quận, huyện, thị xã đã ban hành các Quyết định thực hiện thí điểm đặt hàng dịch vụ giáo dục năm học 2023-2024 đối với 178 cơ sở giáo dục trực thuộc (trong đó cấp mầm non 55 đơn vị, cấp tiểu học 62 đơn vị, cấp THCS 61 đơn vị).

- Theo phương án tự chủ của Sở Giáo dục và Đào tạo giao các đơn vị năm 2024, 118 cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ nâng mức tự chủ chi thường xuyên năm 2024, đạt 35% số đơn vị phải nâng mức tự chủ chi thường xuyên giai đoạn 2024-2025.

- 178 cơ sở giáo dục trực thuộc các quận, huyện thị xã dự kiến cũng sẽ nâng mức tự chủ chi thường xuyên năm 2024 sau khi có Quyết định phân loại tự chủ của UBND các quận, huyện, thị xã.

Đối với định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN: UBND Thành phố ban hành Quyết định số 5645/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 về Kế hoạch Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, trong đó:

- **Lộ trình xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật:** Tổng số phải ban hành: 224 định mức; trong đó theo lộ trình:

+ Quý IV năm 2023: xây dựng 54 định mức kinh tế kỹ thuật.

+ Năm 2024: xây dựng 133 định mức kinh tế kỹ thuật.

+ Năm 2025: xây dựng 07 định mức kinh tế kỹ thuật

- **Lộ trình xây dựng đơn giá:** Tổng số phải ban hành: 252 đơn giá; trong đó theo lộ trình:

+ Quý IV năm 2023: xây dựng 30 đơn giá.

+ Năm 2024: xây dựng 185 đơn giá.

+ Năm 2025: xây dựng 07 đơn giá.

- Đối với 30 dịch vụ sự nghiệp công thuộc thẩm quyền của Trung ương ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, các Sở chuyên ngành sẽ tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá của thành phố Hà Nội sau khi Trung ương ban hành.

Riêng đối với lĩnh vực giáo dục: Ngày 04/7/2023, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND quy định giá dịch vụ giáo dục tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội.

Đối với các lĩnh vực còn lại, hiện nay các sở chuyên ngành đang triển khai theo lộ trình, kế hoạch đã được UBND Thành phố phê duyệt

6. Về cải cách hành chính và chuyển đổi số

** Về cơ chế chính sách:*

- Thành ủy đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, thể hiện rõ sự quyết tâm của các cấp ủy Đảng trong công tác chỉ đạo về CDS. UBND Thành phố đã ban hành các Kế hoạch triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số để tổ chức triển khai thực hiện chỉ đạo, định hướng của Thành ủy (Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 01/3/2023; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023);

- Để triển khai, Thành phố đã kiện toàn, thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số Thành phố, các Tổ giúp việc chuyên đề và quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo nhằm vừa bảo đảm tính thống nhất, tổng thể và vừa chuyên sâu trong công tác chỉ đạo triển khai về CCHC, CDS, thể hiện rõ trách nhiệm của từng ngành, lĩnh vực.

- Đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã được tích cực triển khai trong năm 2023.

- Các quy chế liên quan đến công tác quản lý, vận hành, khai thác các HTTT/CSDL lớn của Thành phố phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm ATTT được ban hành kịp thời, như: Quy chế bảo đảm ATTT mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội (Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 14/4/2023); Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thư điện tử thành phố Hà Nội (Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 20/3/2023); Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo thành phố Hà Nội (Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 25/8/2023).

- Thực hiện việc mở dữ liệu phục vụ các CQNN và công dân, doanh nghiệp khai thác, Hà Nội đã ban hành danh mục dữ liệu mở của Thành phố (Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 UBND Thành phố), trong đó nêu rõ trong đó đã xác định lộ trình mở dữ liệu; chỉ tiêu mở dữ liệu đã được Thành phố chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho từng ngành, lĩnh vực và đơn vị thuộc thành phố.

- Thực hiện cơ chế khuyến khích người dân sử dụng Dịch vụ công trực tuyến, Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước, đã ban hành Nghị quyết quy định về mức phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (mức thu bằng “không” áp dụng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ thực hiện các dịch vụ công theo hình thức trực tuyến (Số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023);

- Nhằm giải quyết các “điểm nghẽn” trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 13/10/2023 yêu cầu các đơn vị triển khai quyết liệt, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ theo thời hạn yêu cầu.

** Kết quả triển khai*

- Thành phố tiếp tục duy trì, vận hành khai thác hiệu quả các hạ tầng dùng chung của Thành phố: mạng diện rộng WAN; Trung tâm dữ liệu Nhà nước; Hệ thống giao ban trực tuyến,... Đồng thời, trong năm 2023, Thành phố tích cực triển khai các hệ thống lớn: Trung tâm dữ liệu chính của Thành phố; Thành phố đã hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị hạ tầng CNTT cho các đơn vị khó khăn về cân đối ngân sách nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ CDS được giao.

- Trong năm 2023, Thành phố đã hoàn thành triển khai và đưa vào vận hành các HTTT/CSDL quan trọng, cốt lõi của Thành phố nhằm cung cấp số liệu, thông tin phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Thành phố và phục vụ người dân, doanh nghiệp, các hệ thống được triển khai đồng bộ tới 03 cấp chính quyền đảm bảo theo hướng đồng bộ, tập trung, thống nhất, liên thông, tích hợp với các hệ thống của Trung ương, bao gồm: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố; (2) Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố; (3) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố. Các Hệ thống với số lượng tài khoản người dùng, dữ liệu hồ sơ, văn bản.... được đánh giá là một trong các hệ thống lớn của cả nước, cụ thể: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố được triển khai tới 3.131 cơ quan, đơn vị; HTTT giải quyết TTHC của Thành phố triển khai tới 100% các CQNN Thành phố với 11.874 tài khoản.

- Trong đó, có HTTT giải quyết TTHC của Thành phố được triển khai phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC của Thành phố với 1.893 TTHC, bao gồm 318 DVCTT toàn trình và 873 DVCTT một phần. Hệ thống được triển khai kết nối, khai thác các HTTT/CSDL quốc gia nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp, giảm thiểu thành phần hồ sơ, bao gồm: CSDL quốc gia về Dân cư, Cổng DVC Quốc gia, Cổng thanh toán trực tuyến Quốc gia, Hệ thống quản lý hộ tịch, Bảo hiểm xã hội, ...

- Việc số hóa, tạo lập CSDL hộ tịch của Thành phố được các đơn vị tích cực triển khai với sự hướng dẫn đồng bộ, tổng thể, triệt để của Bộ Tư pháp. Đây là dữ liệu quan trọng, được tái sử dụng trong việc giải quyết TTHC nhằm giảm thành phần hồ sơ, người dân không phải nhập lại thông tin đã có. Ngoài ra, 13 Sở, ngành Thành phố đăng ký mở dữ liệu trong năm 2023 (tại Quyết định số

3478/QĐ-UBND), đến nay đã có 06 sở đã tiến hành mở dữ liệu bằng nhiều hình thức (website, kiosk, và cung cấp API kết nối, chia sẻ dữ liệu). 13 Sở, ngành được giao nhiệm vụ triển khai các hệ thống CSDL chuyên ngành, đến nay 10 đơn vị đang triển khai, 03 đơn vị đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ và thời gian hoàn thành sang năm 2024 (Công Thương, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường).

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) được triển khai tích cực làm cơ sở, kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các HTTT của Thành phố với các hệ thống của quốc gia, Bộ, ngành và nội bộ Thành phố, bao gồm phục vụ mở dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng, UBND Thành phố và sự vào cuộc của các cấp Chính quyền, kết quả chuyển đổi số của Hà Nội đã bước đầu được ghi nhận, với chỉ số CDS cấp tỉnh (DTI) năm 2022 tăng 16 bậc so với năm 2021; Tổ chức thành công các sự kiện lớn về CDS như: (1) Hội nghị thành phố thông minh Việt nam - Châu Á 2023 với sự tham gia của các chuyên gia, các diễn giả hàng đầu Châu Á và các tỉnh, thành phố trên cả nước; (2) Hội nghị Phát động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn quận Hoàn Kiếm; (3) Hội nghị Hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số thành phố Hà Nội, Phát động “Thi đua nước rút hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2023”.

** Tồn tại, hạn chế*

- CDS là một nhiệm vụ vừa mới, vừa khó, các văn bản quy phạm chưa đầy đủ, hoàn thiện; các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện trên cơ sở Chương trình, đề án, kế hoạch của Chính phủ, Bộ, ngành liên quan, vừa triển khai vừa điều chỉnh, cập nhật theo các chỉ đạo mới.

- Khối lượng công việc về CDS lớn, tuy nhiên, nguồn nhân lực CNTT của đơn vị chuyên trách về CNTT còn thiếu, đặc biệt tại khối xã chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT, ảnh hưởng lớn tới tiến độ, chất lượng công tác tham mưu triển khai nhiệm vụ. Có hiện tượng cán bộ CNTT xin nghỉ việc hoặc chuyển công tác dẫn đến thiếu hụt nghiêm trọng lực lượng công chức làm CNTT tại các cơ quan nhà nước Thành phố. Đối với ATTT, trong các văn bản chỉ đạo, yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông đề cập đến vị trí cán bộ chuyên trách về ATTT, tuy nhiên hiện tại hầu hết các đơn vị đều chưa có cán bộ chuyên trách về ATTT.

- Các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố đã được ban hành đầy đủ; tuy nhiên còn thiếu sự chủ động tại một số đơn vị trong vai trò chủ trì công tác CDS của ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố, chưa kịp thời tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ và khó khăn trong quá trình triển khai CDS của ngành, lĩnh vực. Đồng thời, trong quá trình triển khai, có sự điều chỉnh hoặc thay đổi các quy định chuyên ngành dẫn đến một số đơn vị đề xuất điều chỉnh tiến độ hoặc dừng các nhiệm vụ CDS liên quan.

- Một số hệ thống thông tin lớn đã được triển khai tuy nhiên, phạm vi, đối tượng sử dụng của Hà Nội lớn hơn nhiều so với các tỉnh thành phố khác, nên việc triển khai các HTTT lớn của Thành phố tốn nhiều thời gian, công sức và

tính chất của hệ thống phức tạp, trong khi phải kết nối với nhiều HTTT/CSDL của các Bộ, ngành để khai thác, chia sẻ dữ liệu. Việc đồng bộ dữ liệu với một số hệ thống của Bộ, ngành còn gặp khó khăn gây ảnh hưởng đến hệ thống của Thành phố, nguyên nhân một phần do một số hệ thống của các Bộ, ngành được phát triển từ lâu, chưa được nâng cấp hoặc chưa có quy định để đảm bảo đồng bộ, chia sẻ dữ liệu.

- Bên cạnh việc triển khai tích cực, hiệu quả của công tác triển khai số hóa dữ liệu (do có hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan); còn một số nhiệm vụ chưa bảo đảm theo tiến độ do các lý do khách quan như: số hóa lưu trữ điện tử chưa được ban hành Thông tư quy định về Kho Lưu trữ số; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC chưa được các Bộ, ngành hướng dẫn về thành phần, trường thông tin cần số hóa của từng ngành, lĩnh vực,...

- Các hạng mục nền tảng, hạ tầng CNTT cốt lõi cho phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của Thành phố là những hệ thống có tính phức tạp, công nghệ hiện đại, với phạm vi, quy mô rộng lớn của Hà Nội, trong khi các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành còn chưa đầy đủ; quy trình thực hiện các thủ tục đầu tư qua nhiều bước, nhiều thời gian ảnh hưởng đến tiến độ triển khai (do hầu hết các khâu trong quy trình đều triển khai theo hình thức thuê tư vấn, phải thực hiện đầy đủ các bước theo quy định).

- Về hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh

Mức độ hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của chính quyền các cấp được phản ánh tổng hợp qua Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). PAPI gồm 8 chỉ số thành phần, được khảo sát với quy mô mẫu trên 16.000 người dân từ 18 tuổi trở lên tại 63 tỉnh, thành phố.

Chỉ số PAPI của Hà Nội tăng hạng từ vị trí thứ 58 (năm 2016) lên vị trí thứ 9 (năm 2021), năm 2022 giảm 3 bậc, tuy nhiên vẫn trong nhóm dẫn đầu cả nước; trong đó: có 03 chỉ số trong top 10 cả nước, 06 chỉ số giảm hạng so với năm 2021: (i) Công khai, minh bạch giảm 03 bậc (xếp thứ 08/63); (ii) Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công giảm 03 bậc (xếp thứ 22/63); (iii) Thủ tục hành chính công giảm 13 bậc (xếp thứ 18/63); (iv) Cung ứng dịch vụ công giảm 17 bậc (xếp thứ 45/63); (v) Quản trị môi trường giảm 05 bậc (xếp thứ 58/63); (vi) Quản trị điện tử giảm 02 bậc (xếp thứ 03/63).

Trên cơ sở phân tích kết quả Chỉ số PAPI năm 2022, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 26/5/2023 về cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố Hà Nội năm 2023; giao nhiệm vụ cụ thể tới từng sở, ngành, đơn vị. Các nội dung, nhiệm vụ được triển khai đầy đủ, đồng bộ, đạt kết quả tốt. Cơ bản các nội dung, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2023 tại Kế hoạch số 157/KH-UBND đã hoàn thành.

- Về môi trường đầu tư, kinh doanh

Môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội được phản ánh rõ nhất qua chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do cộng đồng doanh

nghiệp đánh giá hàng năm. Chỉ số này tăng hạng và giữ vị trí thứ 9/63 tỉnh, thành phố trong các năm 2018, 2019, 2020 nhưng lại giảm sau đó. Năm 2021 giảm 1 bậc (xếp thứ 10/63). Năm 2022 tiếp tục giảm sâu 10 bậc (xếp thứ 20/63), trong đó, 07/10 chỉ số cấu thành PCI giảm hạng so với năm 2021: (i) Chi phí gia nhập thị trường giảm 15 bậc (xếp thứ 59/63); (ii) Tiếp cận đất đai giảm 09 bậc (xếp thứ 59/63); (iii) Chi phí thời gian giảm 10 bậc (xếp thứ 15/63); (iv) Chi phí không chính thức giảm 19 bậc (xếp thứ 48/63); (v) Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh giảm 24 bậc (xếp thứ 53/63); (vi) Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp giảm 05 bậc (xếp thứ 09/63); (vii) Đào tạo lao động giảm 02 bậc (xếp thứ 03/63).

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 07/6/2023 về nâng cao chỉ số PCI và chỉ số PGI năm 2023 của thành phố Hà Nội, giao các sở, ban ngành chủ trì thực hiện các giải pháp tiếp tục duy trì các chỉ số thành phần đạt kết quả cao; tập trung cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần bị trừ điểm hoặc đạt điểm thấp; giao Viện nghiên cứu phát triển Kinh tế - xã hội Hà Nội nghiên cứu, xây dựng và triển khai từ năm 2024 Chỉ số DDCI (Năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở, ban ngành) nhằm đo lường chất lượng quản lý, điều hành của các cơ quan chính quyền cấp huyện và sở, ban ngành. Bên cạnh đó, Thành phố đã thành lập Tổ công tác đặc biệt về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố.

7. Về nội dung chủ yếu của Quy hoạch Thủ đô

- Các đại biểu cũng đánh giá trong thời gian ngắn, đã hoàn thành khối lượng công việc rất lớn, đã hoàn thành dự thảo các báo cáo tổng hợp (1.200 trang), báo cáo đánh giá môi trường chiến lược ĐMC, báo cáo nội dung chủ yếu, các sơ đồ, bản đồ theo quy định và đã gửi xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh thành trong vùng từ ngày 08/11/2023. Trong tháng 12/2023 UBND Thành phố sẽ trình Hội đồng thẩm định theo quy định.

- Thành phố Hà Nội tổ chức lập Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, là một trong những nội dung quan trọng để triển khai thực hiện Nghị quyết số 15 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Quy hoạch Thủ đô là việc sắp xếp, phân bố không gian phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm khai thác, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

- Trên cơ sở Đề cương định hướng được BCH Đảng bộ Thành phố thông qua, Dự thảo Quy hoạch Thủ đô Hà Nội được xây dựng với tinh thần khẩn trương, phương pháp tích hợp, đồng bộ, cách làm linh hoạt, sáng tạo, đổi mới; với mục tiêu xuyên suốt đó là Văn hoá và Con người vừa là nền tảng, nguồn lực, động lực phát triển Thủ đô. Ngoài việc triển khai thực hiện theo quy định, Quy hoạch Thủ đô đã quán triệt và cụ thể hoá các chủ trương, định hướng chiến lược trong Nghị quyết số 15 và các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ.

- Dự thảo Báo cáo tổng hợp Quy hoạch Thủ đô Hà Nội được gửi xin ý kiến gồm **1.200 trang** được tích hợp từ **39** nội dung đề xuất của các ngành, lĩnh vực, **30** nội dung đề xuất của các quận, huyện, thị xã kèm theo hệ thống sơ đồ, bản đồ được số hoá. Nội dung chủ yếu của Quy hoạch Thủ đô Hà Nội bao gồm:

- **5 quan điểm** phát triển, **8 nhiệm vụ** trọng tâm, **3 đột phá** và **2 ưu tiên** thực hiện (vấn đề xử lý ô nhiễm môi trường và cải tạo, chỉnh sang, tái thiết đô thị...). Thủ đô Hà Nội được nghiên cứu tổ chức thành **5 vùng** phát triển kinh tế - xã hội, **5 không gian** chú trọng phát triển (không gian văn hoá, không gian xây dựng, không gian ngầm, không gian xanh, không gian số), các định hướng quy hoạch các ngành, lĩnh vực, địa bàn được tập trung theo **5 tuyến hành lang** và vành đai kinh tế, gắn với **5 trục** phát triển, cùng với hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ (hệ thống đường vành đai và đường sắt đô thị); đồng thời nghiên cứu hình thành **2 thành phố** trực thuộc Thủ đô, tạo nên hình ảnh Thủ đô Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Kết nối toàn cầu với những đặc trưng về kinh tế, xã hội phát triển, văn hoá, đặc sắc, môi trường xanh, trong lành, người dân được thụ hưởng cuộc sống có chất lượng tốt.

- Các nội dung phương án quy hoạch Thủ đô tập trung xoay quanh **5 trụ cột phát triển**: (i) Văn hoá, con người và di sản nghìn năm văn hiến; (ii) Phát triển kinh tế xanh, kinh tế số; (iii) Hạ tầng kết nối đồng bộ, hiện đại; (iv) Xã hội số, đô thị thông minh; (v) Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

UBND Thành phố tiếp thu toàn bộ các ý kiến góp ý của các Đại biểu HĐND Thành phố. Đây đều là những ý kiến xác đáng để nâng cao chất lượng Quy hoạch Thủ đô. Để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch Thủ đô trước khi trình thẩm định, Thành phố tiếp tục chỉ đạo tập trung vào một số nội dung sau:

(1). Cụ thể hóa những tư tưởng chỉ đạo trong các Nghị quyết của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 15 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(2). Xác định văn hoá và con người vừa là nền tảng vừa là nguồn lực, động lực phát triển Thủ đô.

(3). Xác định yếu tố thông minh, số hóa là nội dung xuyên suốt trong quy hoạch, bước đầu tập trung xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy hoạch thống nhất với hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý phát triển của thành phố, vùng và quốc gia.

(4). Xây dựng triết lý, quan điểm, tầm nhìn và các phương án quy hoạch: Với triết lý phát triển Thủ đô - cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết số 15 của Bộ Chính trị xác định Thủ đô "*Văn hiến - Văn minh - Hiện đại*" là nhiệm vụ chính trị quan trọng đặc biệt trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với tinh thần "*Cả nước vì Hà Nội, Hà Nội vì cả nước*".

(5) Rà soát, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá; phương án phát triển và phân bổ không gian các ngành, lĩnh vực trên tinh thần tiếp thu tối đa các ý kiến của đại biểu HĐND và các chuyên gia, nhà khoa học.

Cùng với các phương án quy hoạch các ngành, lĩnh vực, địa bàn, Quy hoạch Thủ đô Hà Nội sẽ tổ chức không gian phát triển tạo nên hình ảnh Thủ đô Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Kết nối toàn cầu với những đặc trưng về kinh tế, xã hội phát triển, văn hoá, đặc sắc, môi trường xanh, trong lành, người dân được thụ hưởng cuộc sống có chất lượng ngày càng tốt hơn.

8. Về Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô

(1). Về việc nghiên cứu các nội dung, số liệu có liên quan các mốc thời kỳ và tầm nhìn quy hoạch nhằm đảm bảo thống nhất giữa Quy hoạch Thủ đô Hà Nội và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội: Đây là một trong những nội dung quan trọng đã được Thành phố quan tâm chỉ đạo, giao 02 Viện (Viện Quy hoạch xây dựng và Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội) đơn vị tổ chức lập 02 quy hoạch cùng các cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị tư vấn, chuyên gia để rà soát đồng bộ về số liệu đầu vào, số liệu dự báo cho các thời kỳ quy hoạch theo các giai đoạn cụ thể đến năm 2025, 2030, 2035, 2040, 2045, 2050 ngay từ giai đoạn nghiên cứu lập 02 nhiệm vụ quy hoạch; đến nay, cùng với đó, 02 đồ án quy hoạch cũng đã được đồng bộ các số liệu tính toán, giải pháp quy hoạch cho từng thời kỳ quy hoạch, từ đó thống nhất các giải pháp thực hiện triển khai đồng bộ giữa các quy hoạch. Quá trình tiếp theo UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ khi trình qua các cấp thẩm định, phê duyệt quy hoạch.

(2). Về tầm quan trọng trong việc đánh giá liên kết, tích hợp, tổng hợp mối quan hệ các quy hoạch cấp vùng, các kết nối liên vùng, liên tỉnh và các đô thị; tích hợp đầy đủ, đồng bộ các quy hoạch chuyên ngành, ngành, lĩnh vực có liên quan: Nội dung này đã được quan tâm nghiên cứu đồng bộ tại 02 quy hoạch Quy hoạch Thủ đô Hà Nội và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội; đã xác định cụ thể vị trí, vai trò, các mối liên kết quốc tế, liên kết quốc gia, liên kết vùng và liên kết các tỉnh, đô thị xung quanh Hà Nội; thống nhất, tích hợp đồng bộ trong Quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch vùng, quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy hoạch tỉnh có liên quan; đảm bảo định hướng đã được Bộ Chính trị xác định tại Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(3). Về cấu trúc, phạm vi nghiên cứu phát triển đô thị trung tâm, thành phố phía Bắc, thành phố phía Tây, các đô thị vệ tinh. Trong nội dung Báo cáo, thuyết minh và hồ sơ quy hoạch đã nêu đầy đủ về cấu trúc, phạm vi nghiên cứu phát triển đô thị trung tâm, thành phố phía Bắc, thành phố phía Tây, các đô thị vệ tinh, các thị trấn sinh thái; đầy đủ về quy mô, tính chất chức năng của từng đô thị, định hướng phát triển không gian, hạ tầng kỹ thuật ...; riêng về cấp loại đô thị sẽ tiếp tục được nghiên cứu đề xuất; cụ thể tiến độ phát triển hình thành các đô thị sẽ được xác định trong nghiên cứu Chương trình phát triển đô thị toàn Thành phố, theo từng giai đoạn phát triển, gắn với điều kiện cơ sở hạ tầng, phù hợp với các tiêu chí về phân loại đô thị theo quy định.

(4). Về nội dung cần làm rõ các giải pháp quy hoạch để giải quyết một số nội dung còn tồn tại, hạn chế như: ứng ngập, ùn tắc giao thông, rác thải, không

khí, vệ sinh môi trường,... Nội dung này, ngay từ giai đoạn rà soát, đánh giá quy hoạch chung Thủ đô được duyệt năm 2011 đã đặt ra yêu cầu, đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế; và tại đồ án lần này đã tập trung giải quyết, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu; trong cả 02 quy hoạch: Quy hoạch Thủ đô Hà Nội và điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô đã đề ra những giải pháp cụ thể để khắc phục, hướng đến xây dựng Thành phố văn minh, xanh, sạch đẹp, gắn với nghiên cứu cập nhật các xu hướng mới về biến đổi khí hậu, khoa học công nghệ, đảm bảo phát triển bền vững về dài hạn.

UBND Thành phố tiếp thu và tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện đầy đủ trong đồ án điều chỉnh quy hoạch, đảm bảo tính khả thi và lâu dài.

(5). Về góp ý định hướng phát triển các trục không gian:

- Báo cáo 02 đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung và Quy hoạch Thủ đô đã thống nhất đồng bộ 05 trục không gian (trục sông Hồng; trục Hồ Tây - Ba Vì; trục Hồ Tây - Cổ Loa; trục Nhật Tân - Nội Bài và trục phía Nam); trong đó đã nêu trục Hồ Tây - Ba Vì gắn kết đồng bộ với trục Đại lộ Thăng Long và Quốc lộ 6 kết nối đô thị Xuân Mai, thành phố phía Tây; Trục phía Nam đã gắn với phát triển đô thị Phú Xuyên theo mô hình đô thị sân bay, khai thác lợi thế đầu mối giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường không để hình thành trung tâm về dịch vụ logistics.

- Đối với định hướng phát triển đô thị theo mô hình TOD được nghiên cứu cụ thể hóa trong cấu trúc không gian xây dựng tập trung (các khu vực nén, cao tầng, mật độ cao), các trung tâm dịch vụ, trung tâm công cộng đô thị (gắn với các ga đường sắt đô thị), các khu vực ưu tiên đầu tư phát triển đô thị gắn với lộ trình đầu tư phát triển hệ thống đường sắt đô thị tại vành đai đô thị mở rộng dọc vành đai 4 và phía Bắc sông Hồng, các trục đô thị hướng tâm gắn với Đại lộ Thăng Long, Quốc lộ 6, Quốc lộ 32, Quốc lộ 1...

9. Về kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025

Thực hiện chủ trương của Thành ủy và Nghị quyết của HĐND Thành phố, các cấp chính quyền của Thành phố đã tổ chức thực hiện rất nghiêm túc. Từ việc rà soát, tổ chức bộ máy, biên chế; cân đối nguồn lực; bổ sung nguồn lực cho cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ được bổ sung phân cấp; bàn giao, tiếp nhận các nhiệm vụ chuyển giao của cấp Thành phố về cấp huyện; việc thực thi quy định phân cấp mới; việc tổ chức theo dõi, nắm bắt tình hình để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đến nay, việc thực hiện các quy định phân cấp, ủy quyền theo Đề án tương đối ổn định, công việc của Thành phố thông suốt.

Đến nay đã thực hiện: điều chỉnh bổ sung quy định phân cấp cho cấp huyện tại 09 lĩnh vực; quy định chi tiết phân cấp quản lý nhà nước 16 ngành, lĩnh vực; đồng thời, đã thực hiện ủy quyền 708 thủ tục hành chính (TTHC), đạt tỷ lệ 40%

tổng số TTHC cấp Thành phố và cấp huyện. UBND Thành phố phê duyệt quy trình nội bộ 574 TTHC, đạt tỷ lệ 100%.

- Việc thực hiện phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025 (Theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố) làm tăng tính chủ động cho các quận, huyện, thị xã (như tự cân đối ngân sách, tự thực hiện thủ tục đầu tư các dự án đối với các lĩnh vực theo phân cấp; được chủ động thực hiện thủ tục hành chính, kiểm tra, giám sát....).

- *Về tổ chức, bộ máy, biên chế:* Các sở, ngành, quận, huyện, thị xã đều được kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực phù hợp trong khả năng để đảm bảo các nhiệm vụ thực hiện theo phân cấp, ủy quyền.

- *Về nguồn lực:* Thành phố đã chú trọng cân đối bổ sung nguồn lực cho các quận, huyện, thị xã để thực hiện thêm các nhiệm vụ được phân cấp. HĐND Thành phố đã ban hành các Nghị quyết số phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội, đảm bảo phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội.

- *Tăng tính chủ động cho các quận, huyện, thị xã*

+ Các quận, huyện, thị xã được tự chủ, tự thực hiện các thủ tục hành chính, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp (như tự cân đối ngân sách, tự thực hiện thủ tục đầu tư các dự án đối với các lĩnh vực theo phân cấp; được cấp phép theo thủ tục hành chính, kiểm tra, giám sát....).

+ Việc phân cấp, ủy quyền đã góp phần giải phóng được nguồn lực của các quận, huyện có nguồn lực tốt, tăng tính chủ động cho cấp huyện. Từ tháng 9/2022 đến kỳ họp HĐND Thành phố tháng 9/2023, có 14 quận, huyện, thị xã (gồm 07 quận: Ba Đình, Bắc Từ Liêm, Đống Đa, Hoàng Mai, Long Biên, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân; 07 huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Mê Linh, Thanh Trì, Thường Tín, Sơn Tây) đã đề xuất và được HĐND Thành phố chấp thuận tại các kỳ họp của HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 55 dự án sử dụng ngân sách cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ chi cấp Thành phố với tổng kinh phí 22.674,21 tỷ đồng. Trong đó, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 45 dự án, với kinh phí là 18.923,829 tỷ đồng.

- *Việc thực hiện các quy định phân cấp tương đối là ổn định.* Mặc dù còn có những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, cũng có những khó khăn, vướng mắc là thực tế khách quan như việc thiếu ngân sách trong bối cảnh nhu cầu hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và nhu cầu an sinh xã hội của Thành phố là rất lớn trong khi nguồn lực còn hạn chế; việc thiếu biên chế trong bối cảnh khối lượng công việc của Thành phố là rất lớn nhưng Thành phố đang trong quá trình chuyển đổi số, nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong

quản lý, điều hành chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội ngày càng cao.

- Theo báo cáo của các đơn vị, quy định phân cấp hiện hành tương đối là hợp lý. Trong số các kiến nghị của các quận, huyện, thị xã, chỉ có 06 kiến nghị điều chỉnh quy định phân cấp. UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở tiếp tục nghiên cứu, tham mưu đối với kiến nghị trên của các quận, huyện, thị xã. Trong đó, lưu ý việc phân cấp phải phù hợp với năng lực, nguồn lực của các cấp.

10. Về Đề án "Tổng thể nâng cao năng lực, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thủ đô giai đoạn đến năm 2025, định hướng năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"

Trong những năm qua, tình hình cháy, nổ diễn biến phức tạp, khó lường. Trong số 4.459 vụ cháy, 18 vụ nổ, trên 8.000 vụ sự cố nhỏ khác xảy ra trong 10 năm qua (2013 - 2023) có 44 vụ cháy lớn, 68 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng, và 32 vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng. Vừa qua trên địa bàn Thành phố đã xảy ra vụ cháy nghiêm trọng gây thiệt hại người và của ở quận Thanh Xuân đã gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người và tạo tâm lý bất ổn trong dân cư.

- UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo có liên quan đến công tác PCCC, đặc biệt sau vụ cháy chung cư mini vừa qua, Thành phố đã có 1 đợt rà soát tổng thể các chung cư mini để có đánh giá toàn diện về hệ thống PCCC của loại hình này.

- Đặc biệt, Thành phố đang chỉ đạo xây dựng Đề án tổng thể về nâng cao năng lực và bảo đảm an toàn PCCC và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn Thủ đô đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đồng thời các nội dung quan trọng của đề án và các phương án PCCC đã được nghiên cứu, xây dựng như 1 nội dung đề xuất được tích hợp trong Quy hoạch Thủ đô, được tích hợp với các phương án quy hoạch giao thông, nguồn cấp nước, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống mạng lưới trụ sở, doanh trại. Nội dung này đã được Bộ Công an cho ý kiến thống nhất và UBND Thành phố giao Công an Thành phố tiếp tục phối hợp với các cơ quan lập Quy hoạch để cập nhật các định hướng quy hoạch Thủ đô, Quy hoạch chung Thủ đô để hoàn thiện Đề án.

- UBND Thành phố đang giao các đơn vị rà soát, thống kê để nghiên cứu xây dựng phần mềm theo dõi, đánh giá, giám sát công tác PCCC theo thời gian thực.

- Với hiện trạng đặc thù hiện nay của TP (đặc biệt trong các quận nội đô lịch sử, có mật độ dân số cao, nhiều ngõ nhỏ, sâu, nơi các xe PCCC khó tiếp cận), các cấp, các ngành của TP hiện cũng đang rà soát, nghiên cứu để đề xuất những chính sách đặc thù trong công tác PCCC; cùng với đó, tiếp tục tăng cường công tác truyền thông về PCCC, để mỗi người dân là 1 cán bộ PCCC ngay tại địa bàn, ngay tại cơ sở theo phương châm 4 tại chỗ, với mục tiêu cao nhất đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, ổn định đời sống của người dân là trên hết, trước hết.

- Trong quá trình xây dựng Luật Thủ đô, Thành phố cũng đã nghiên cứu, rà soát các quy định hiện hành và xây dựng quy định có liên quan để giải quyết, trực tiếp là các quy định cho phép Thành phố được chủ động ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn riêng trong các lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực về xây dựng, phòng cháy, chữa cháy (Khoản 7 Điều 43 quy định: *"Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc tế và quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá trong các lĩnh vực.... phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm và nhu cầu xây dựng, phát triển Thủ đô."*). Đồng thời dự thảo Luật có quy định rất mạnh mẽ trong việc nâng mức xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực xây dựng, phòng cháy, chữa cháy, quy định biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính nghiêm minh, hiệu quả hơn (Điều 34): đề xuất bổ sung thẩm quyền cho Thành phố trong việc chủ động nâng mức xử lý vi phạm PCCC và được chủ động các biện pháp ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm trong PCCC.

- Tiếp thu các ý kiến của các đại biểu, UBND TP sẽ giao các ngành tiếp tục rà soát để cập nhật, bổ sung các nội dung kiến nghị, đề xuất trong Luật Thủ đô (sửa đổi), Quy hoạch Thủ đô và điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô để đảm bảo công tác PCCC cho nhân dân Thủ đô./.